

Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 2025
Hanoi, 14th, 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG
KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP. HỒ CHÍ MINH**

**PUBLIC DISCLOSURE ON THE ELECTRONIC INFORMATION PORTAL OF THE
STATE SECURITIES COMMISSION AND HO CHI MINH STOCK EXCHANGE**

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *State Securities
Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh/ *Ho Chi
Minh Stock Exchange*

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần Tập đoàn Dạt Phương
- Organization Name: Dat Phuong Group Joint Stock Company
- Mã chứng khoán: DPG
- Stock Code: DPG
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 15, tòa nhà Handico, khu đô thị mới Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam
- Head Office Address: 15th Floor, Handico Building, Me Tri Ha New Urban Area, Pham Hung Street, Me Tri Ward, Nam Tu Liem District, Hanoi, Vietnam
- Điện thoại: 0243 7830856 Fax: 0243 7830859
- Phone: 0243 7830856 Fax: 0243 7830859
- E-mail: bqhcodong@datphuong.vn
- Email: bqhcodong@datphuong.vn
- Người thực hiện công bố thông tin: Lê Thị Hà
- Person Responsible for Public Disclosure: Le Thi Ha
- Chức vụ: Người được ủy quyền công bố thông tin
- Position: Authorized Information Disclosure Representative
- Loại thông tin công bố: ☐ Định kỳ ☒ Bất thường ☐ 24h ☐ Theo yêu cầu
- Type of Disclosure: ☐ Periodic ☐ Unusual ☐ 24h ☐ Upon request
- Nội dung thông tin công bố/ Content of Public Disclosure:



Công ty cổ phần Tập đoàn Đạt Phương (DPG) công bố thông tin: Ban hành Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Đạt Phương - sửa đổi bổ sung” theo Nghị quyết số: 02/NQ-DP-ĐHDCĐ ngày 19/04/2025 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty.

Dat Phuong Group Joint Stock Company (DPG) announces information: Promulgation of the Charter of Dat Phuong Group Joint Stock Company – as amended and supplemented pursuant to Resolution No. 02/NQ-DP- DHDCD dated April 19, 2025, regarding the addition of the Company's business lines.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần Tập đoàn Đạt Phương www.datphuong.com.vn tại mục “Quan hệ cổ đông”.

This information has been published on the official website of Dat Phuong Group Joint Stock Company at www.datphuong.com.vn under the "Shareholder Relations" section.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

We commit that the disclosed information is truthful, and we fully accept legal responsibility for the accuracy of the published information.

Dại diện tổ chức/ Organization

Representative

Người được ủy quyền công bố thông tin/

Authorized Information Disclosure

Representative



Lê Thị Hà

Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 2025

Số: 03./QĐ-DP-ĐHĐCĐ

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành “Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Đạt Phương
- sửa đổi bổ sung”**

Theo Nghị quyết số: 02/NQ-DP-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2025

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠT PHƯƠNG

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Đạt Phương;

Căn cứ Nghị quyết số: 02/NQ-DP-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Đạt Phương về việc thông qua các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm Quyết định này “Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Đạt Phương - sửa đổi bổ sung lần thứ 24” theo Nghị quyết số: 02/NQ-DP-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2025 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của công ty.

Điều 2. Điều lệ này sửa đổi, bổ sung và thay thế cho Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Đạt Phương đã ban hành trước đây.

Điều 3. Các ông (bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban nghiệp vụ công ty, các cổ đông và những bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỊCH HĐQT



Lương Minh Tuấn

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠT PHƯƠNG

Điều lệ lần thứ 24

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU.....	5
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	5
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty.....	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	6
III. PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	6
Điều 4. Ngành nghề kinh doanh của Công ty	6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	9
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	9
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	9
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	10
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	10
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	10
Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp).....	10
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....	11
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	11
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	11
Điều 12. Quyền của cổ đông	11
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	12
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	14
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	17
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 21. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	21
Điều 22. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	21
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	23
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	24
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	24
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	24
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	25

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	26
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	28
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	28
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	29
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	32
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty	32
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	33
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý	33
Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp	34
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	34
IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN	36
Điều 36. Cơ cấu tổ chức	36
Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán	36
Điều 38. Cuộc họp Ủy ban kiểm toán	36
Điều 39. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên	37
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	37
Điều 42. Trách nhiệm can trọng	37
Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	37
Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	39
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	39
Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	39
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	40
Điều 46. Công nhân viên và công đoàn	40
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	40
Điều 47. Phân phối lợi nhuận	40
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	41
Điều 48. Tài khoản ngân hàng	41
Điều 49. Năm tài chính	41
Điều 50. Chế độ kế toán	41
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	41
Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	41
Điều 52. Báo cáo thường niên	42
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	42
Điều 53. Kiểm toán	42
XVII. ĐẤU CỦA DOANH NGHIỆP	42

Điều 54. Dấu của doanh nghiệp	42
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY	42
Điều 55. Giải thể công ty	42
Điều 56. Gia hạn hoạt động.....	43
Điều 57. Thanh lý.....	43
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	43
Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ	43
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	44
Điều 59. Điều lệ công ty.....	44
XXI. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	44
Điều 60: Điều khoản thi hành	44
PHỤ LỤC 01.....	45

PHẦN MỞ ĐẦU

*Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 02/NQ-ĐP-ĐHĐCĐ
ngày 19 tháng 04 năm 2025.*

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a. Vốn điều lệ là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b. Vốn có quyền biểu quyết là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- d. Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- đ. Việt Nam là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- e. Ngày thành lập là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
- g. Người điều hành doanh nghiệp là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
- h. Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán Trưởng;
- i. Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- k. Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
- l. Cổ đông sáng lập là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
- m. Cổ đông lớn là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- n. Thời hạn hoạt động là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
- o. Sở giao dịch chứng khoán là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DAT PHƯƠNG
- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DAT PHUONG GROUP JSC
- Tên giao dịch: TẬP ĐOÀN DAT PHƯƠNG
- Tên Công ty viết tắt: DAT PHUONG GROUP

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 15, tòa nhà Handico, khu đô thị mới Mỹ Đình 2, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Điện thoại : 024.37830856

Fax: 024.37830859

Email info@datphuong.com.vn

Website: www.datphuong.com.vn

4. Chi nhánh văn phòng đại diện của công ty:

Hội đồng quản trị công ty quyết định việc chuyển trụ sở, lập hay huỷ bỏ chi nhánh, văn phòng đại diện của công ty.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 56 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là Tổng giám đốc.
2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được quy định tại Điều 12 và Điều 13 Luật doanh nghiệp

III. PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Ngành nghề kinh doanh của Công ty

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Sản xuất, buôn bán vật liệu xây dựng	4663
2	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
3	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Đầu tư xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng, cụm dân cư, khu đô thị; - Kinh doanh bất động sản (trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn liền với hạ tầng)	6810

4	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Dịch vụ nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5610
5	Cho thuê xe có động cơ	7710
6	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
7	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
8	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công, xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi - Xây dựng và lắp đặt các công trình thủy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp đến 35KV; (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền Nhà nước, không hoạt động thương mại theo Luật điện lực 2004 và Nghị định số 94/2017/NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền nhà nước)	4299 (chính)
9	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
10	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
11	Phá dỡ Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng kèm người điều khiển	4311
12	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng kèm người điều khiển	4312
13	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng kèm người điều khiển	4322
14	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng kèm người điều khiển	4329
15	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng kèm người điều khiển	4330
16	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390

	Chi tiết: Thuê, cho thuê cần trục có người điều khiển;	
17	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
18	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư	6619
19	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Loại trừ: Thăm dò dư luận)	7320
20	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
21	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình	7110
22	Quảng cáo (Loại trừ: quảng cáo thuốc lá và các hàng hóa bị cấm quảng cáo)	7310
23	Dịch vụ liên quan đến in Chi tiết: Thiết kế các sản phẩm in như bản phác thảo, maket, bản nháp	1812
24	Xây dựng nhà để ở	4101
25	Xây dựng nhà không để ở	4102
26	Xây dựng công trình đường sắt	4211
27	Xây dựng công trình đường bộ	4212
28	Xây dựng công trình điện (Loại trừ: Xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	4221
29	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
30	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
31	Xây dựng công trình công ích khác (Loại trừ: Xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	4229
32	Xây dựng công trình thủy	4291
33	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
34	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
35	Lắp đặt hệ thống điện	4321

36	(Đối với những ngành nghề có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	Ngành, nghề chưa khớp mã với hệ thống ngành kinh tế Việt Nam
----	--	--

Phụ thuộc vào tình hình kinh doanh, Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền quyết định thay đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty phù hợp với quy định pháp luật.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của công ty là 629.995.540.000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm hai mươi chín tỷ, chín trăm chín mươi lăm triệu, năm trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn). Trong đó 100% vốn điều lệ thuộc sở hữu tư nhân.

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 62.999.554 cổ phần (Sáu mươi hai triệu, chín trăm chín mươi chín nghìn, năm trăm năm mươi bốn cổ phần) với mệnh giá 10.000 đồng (Mười nghìn đồng).

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật doanh nghiệp được nêu tại phụ lục 01 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do Công ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật của công ty chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải có cam đoan về các nội dung sau đây:

a. Cổ phiếu thực sự đã bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu huỷ dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì cam đoan thêm rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả Công ty để tiêu huỷ;

b. Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Đối với cổ phiếu có giá trị danh nghĩa trên mười triệu đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của Công ty có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu huỷ dưới hình thức khác và sau mười lăm ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị công ty cấp cổ phiếu mới.

5. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và dùng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là [07 ngày] kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Công ty cổ phần có Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, và Tổng Giám đốc.

Trong đó ít nhất 20% số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên độc lập và có Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa, bỏ phiếu qua hình thức điện tử hoặc hình thức khác được quy định tại Điều 4 Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty. Mỗi cổ phần phổ thông có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong công ty;

d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do công ty công bố theo quy định của pháp luật;

k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

l. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi (nếu có) của Công ty còn có các quyền theo quy định tại Điều 116, Điều 117 và Điều 118 Luật Doanh nghiệp.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a. Xem xét, tra cứu, và trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 18 Điều lệ này;

e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a. Các cổ đông phổ thông tự nguyện hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì thành viên Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút.

2. Tuân thủ Điều lệ và Quy chế quản lý nội bộ công ty.
3. Chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
4. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
5. Cổ đông phổ thông phải chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với công ty.
6. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
7. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho cá nhân hoặc tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông họp thường niên mỗi năm một (01) lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của công ty.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật.

c. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;

d. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này.

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với công ty.

c. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;

e. Thủ tục đề tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó; Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g. Quyết định mua lại trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

- h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị;
 - k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;
 - l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
 - h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
 - i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị;
 - j. Phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
 - k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
 - l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
 - m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty ;
 - p. Quyết định mua lại trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - q. Loại, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm chào bán đối với trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm theo chứng quyền.
 - r. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;
 - s. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này; Trừ trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác mà công ty đại chúng và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, sẽ do Hội đồng quản trị quyết định;

t. Quyết định Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất trừ trường hợp quy định tại điểm v khoản này;

u. Quyết định giao dịch có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật Doanh nghiệp;

Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

v. Quyết định hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ năm mươi một phần trăm (51%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

w. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền; tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền; nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền; thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Cổ tức trả cho cổ phần ưu đãi được thực hiện theo các điều kiện áp dụng riêng cho mỗi loại cổ phần ưu đãi. Trường hợp thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi thì việc chi trả cổ tức được thực hiện theo quy định pháp luật trong đó điều kiện, trình tự thủ tục cho việc thay đổi hoặc hủy bỏ được thực hiện như sau

Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ bảy mươi lăm phần trăm (75%) tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ bảy mươi lăm phần trăm (75%) tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, Điều 20 và Điều 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

- d. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - e. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - g. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;
 - c. Phiếu biểu quyết;
 - d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
 - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
 - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định

họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 142 của Luật Doanh nghiệp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp tham gia đăng ký hết theo trình tự sau:

a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết và/hoặc phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử (nếu có), trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông hoặc họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết/bầu cử của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền đó.

b. Trong trường hợp Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, cổ đông và người đại diện theo ủy quyền (nếu có) truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, tham dự và thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử.

c. Kết quả biểu quyết được Chủ tọa hoặc Trưởng ban kiểm phiếu thông báo ngay sau khi có kết quả kiểm phiếu.

d. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

e. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền dự họp tham dự sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông tham dự muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Chủ tịch Ủy ban kiểm toán điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
4. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp;
6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không được dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng;
7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
 - a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
10. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thuộc một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp
 - b. Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử

Điều 21. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều này:

a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;

e. Tổ chức lại, giải thể công ty

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều này.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị có thể thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử. Ngoài ra, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị có thể thực hiện theo phương thức khác được quy định tại Quy chế bầu cử của từng đợt bầu thành viên.

4. Các quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông với số cổ đông trực tiếp và uỷ quyền tham dự đại diện 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định.

5. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

6. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ bảy mươi lăm phần trăm (75%) tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ bảy mươi lăm phần trăm (75%) tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp theo khoản 2 điều 147 Luật doanh nghiệp.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất là mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 141 của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến do Công ty phát hành phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
 - a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
 - c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu; Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể cả bằng tiếng nước ngoài, đều có hiệu lực pháp lý như nhau, nếu có mâu thuẫn giữa hai biên bản thì lấy bản tiếng Việt làm gốc. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;

e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp

ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày bế mạc cuộc họp. Việc gửi biên bản cuộc họp có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty trong vòng hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

3. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố đầy đủ trên trang thông tin điện tử của Công ty, cổng thông tin điện tử của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua và theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;

- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị như sau:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến 20% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ trên 20% đến 30% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ trên 30% đến 40% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ trên 40% đến 50% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ trên 50% trở lên được đề cử số lượng ứng viên bằng số lượng thành viên HĐQT đã được đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty và/hoặc Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị và thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có không ít hơn 05 (năm) thành viên, không quá 11 (mười một) thành viên và ít nhất 20% số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên độc lập. Số thành viên Hội đồng quản trị phải thường trú ở Việt Nam. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 5 (năm) năm; Thành viên Hội đồng quản trị có thể bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị mới được bầu và tiếp quản công việc.

3. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.

4. Cơ cấu Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của công ty và có xét yếu tố về giới.

5. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

a. Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

b. Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

c. Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

7. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

8. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;

e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 của Luật Doanh nghiệp;

f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp;

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, kế toán trưởng, trưởng các phòng nghiệp vụ công ty và Giám đốc các bộ phận trực thuộc; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;

k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể công ty; yêu cầu phá sản công ty;

p. Quyết định việc chào bán trái phiếu riêng lẻ, bao gồm loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm chào bán trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 130 Luật Doanh nghiệp, nhưng phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất.

q. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty.

r. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó

s. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;

t. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;

u. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;

v. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

w. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.

3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;

b. Thành lập các công ty con của Công ty;

c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 138 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;

d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

f. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các Công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

g. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

h. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;

i. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

j. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

5. Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác thay mặt cho Hội đồng quản trị đại diện xử lý công việc của công ty.

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong số thành viên Hội đồng quản trị theo nguyên tắc mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu bầu như nhau, ai được số phiếu bầu cao nhất sẽ trúng Chủ tịch Hội đồng quản trị, trường hợp có nhiều hơn một người có số phiếu cao nhất bằng nhau thì sẽ bầu lại theo nguyên tắc trên chỉ trong số những người có số phiếu cao nhất đó.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

- c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

f. Đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

g. Chủ tịch Hội đồng quản trị ký các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản hoặc thông qua các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; việc ủy quyền cho các thành viên Hội đồng quản trị khác ký thay phải được thực hiện bằng văn bản.

h. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.

3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể họp bất thường. Hội đồng quản trị có thể họp tại trụ sở chính của công ty hoặc ở nơi khác.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a. Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Trường hợp khác do Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty quy định.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

8. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến Tổng giám đốc như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Tổng giám đốc có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

9. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị dự họp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

10. Nếu được sự chấp thuận của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp.

11. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở nếu được thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của quá nửa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

12. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp

13. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 12 Điều này;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

14. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được quá nửa thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

15. Biểu quyết

a. Trừ quy định tại điểm b khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 9 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty.

c. Theo quy định tại điểm d khoản này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

16. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

17. Biên bản họp hội đồng quản trị:

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi vào sổ biên bản. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể cả bằng tiếng nước ngoài, đều có hiệu lực pháp lý, nếu có nội dung mâu thuẫn giữa hai biên bản thì bản tiếng Việt được lấy làm gốc. Biên bản có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;

b) Mục đích, chương trình và nội dung họp;

c) Thời gian, địa điểm họp;

d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được uỷ quyền dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

đ) Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

h) Các quyết định đã được thông qua;

i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản này thì biên bản này vẫn có hiệu lực.

Chủ tọa và thư ký phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ chính của công ty.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và các tiểu ban khác. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

Trường hợp không thành lập các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng, Hội đồng quản trị có thể phân công thành viên độc lập Hội đồng quản trị giúp Hội đồng quản trị trong hoạt động nhân sự, lương thưởng

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a. Có hiểu biết về pháp luật;

b. Không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;

c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Tham dự các cuộc họp;

e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị;

g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

5. Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

d. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;

đ. Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

1. Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

2. Bộ máy giúp việc cho Tổng Giám đốc gồm: Các phó Tổng Giám đốc, các phòng, ban, bộ phận chuyên môn.

Hội đồng quản trị quyết định thành lập, giải thể các Phòng, Ban chuyên môn căn cứ vào tình hình hoạt động của Công ty.

Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.
3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê một người khác làm Tổng giám đốc;
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Tiêu chuẩn, điều kiện của Tổng Giám đốc Công ty:
 - Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp và pháp luật hiện hành.
 - Có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm thực tế đối với lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty.
 - Các tiêu chuẩn khác do Hội đồng quản trị quyết định
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

Tổng Giám đốc bị miễn nhiệm, cách chức hoặc chấm dứt hợp đồng trước thời hạn nếu vi phạm một trong các quy định sau:

 - Không trung thực trong thực thi nhiệm vụ, quyền hạn hoặc lợi dụng chức vụ quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác;
 - Báo cáo không trung thực tình hình tài chính của công ty;
 - Các hành vi khác gây thiệt hại đến uy tín và lợi ích của Công ty;
 - Các trường hợp khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
6. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của công ty mà mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

d. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e. Quyết định tiền lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

f. Tuyển dụng lao động;

g. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

h. Quyết định các vấn đề không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

i. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người quản lý doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;

j. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

k. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

l. Hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính 05 (năm) năm;

m. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh.

n. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp khi được yêu cầu.

o. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

7. Tổng Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và quyết định của Hội đồng quản trị. Nếu điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho công ty thì Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.

IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN

Điều 36. Cơ cấu tổ chức

1. Ủy ban kiểm toán là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên.
2. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.
3. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của công ty và không thuộc các trường hợp sau:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
4. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh và có hiểu biết nhất định liên quan đến lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty.
5. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán:

1. Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của công ty;
2. Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;
3. Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
4. Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty;
5. Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt;
6. Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;
7. Giám sát nhằm bảo đảm công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của công ty.
8. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết
9. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Kế toán trưởng không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
10. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.

Điều 38. Cuộc họp Ủy ban kiểm toán:

1. Ủy ban kiểm toán phải tổ chức họp ít nhất mỗi quý một lần và được quy định cụ thể trong Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán.
2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty hoặc quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định.
3. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp Điều lệ công ty hoặc quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số

phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

Điều 39. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:
 - a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - b) Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;
 - c) Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của công ty;
 - d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - đ) Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của công ty;
 - e) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp;
 - g) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 42. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan như sau:

a. Công ty phải tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan của công ty theo quy định tại khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các hợp đồng, giao dịch tương ứng của họ với công ty;

b. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ;

c. Việc kê khai quy định tại khoản 1b Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng; Nếu vi phạm quy định về kê khai, thì những hợp đồng được ký kết trong tương lai giữa Công ty với các doanh nghiệp có liên quan nêu trên được xem là vô hiệu trừ trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định khác

d. Việc lưu giữ, công khai, xem xét, trích lục, sao chép danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản a và khoản b Điều này được thực hiện như sau:

- Công ty phải thông báo danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;
- Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được lưu giữ tại trụ sở chính của doanh nghiệp; trường hợp cần thiết có thể lưu giữ một phần hoặc toàn bộ nội dung danh sách nói trên tại các chi nhánh của công ty;
- Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác có quyền xem xét, trích lục và sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai;
- Công ty phải tạo điều kiện để những người quy định tại điểm c khoản này tiếp cận, xem xét, trích lục, sao chép danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan một cách nhanh nhất, thuận lợi nhất; không được ngăn cản, gây khó khăn đối với họ trong thực hiện quyền này. Trình tự, thủ tục xem xét, trích lục, sao chép nội dung kê khai người có liên quan và lợi ích có liên quan được thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty;

c. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan;

7. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

- Các giao dịch giữa công ty với công ty trong đó các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

- Các giao dịch giữa công ty với công ty trong đó người có liên quan của các thành viên nêu trên là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hoặc cổ đông lớn.

Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 46. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 47. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực

tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRÙ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 48. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 49. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 1 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 hàng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 50. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 53 Điều lệ này.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và các cơ quan khác theo các quy định của pháp luật.
4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.
5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 52. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 53. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
2. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 54. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử. Con dấu của công ty phải được lưu giữ và bảo quản tại trụ sở chính.
2. Con dấu là tài sản của công ty. Người đại diện theo pháp luật của công ty phải chịu trách nhiệm quản lý sử dụng con dấu theo qui định của pháp luật.
3. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có) theo quy định của chính phủ.
4. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 55. Giải thể công ty

1. Công ty bị giải thể trong các trường hợp sau đây:

- a. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ Công ty mà không có quyết định gia hạn;
 - b. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Công ty không còn đủ số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của Luật doanh nghiệp trong thời hạn sáu tháng liên tục;
 - d. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
2. Doanh nghiệp chỉ được giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.
3. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 56. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 57. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên, trong đó hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một (01) công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c. Nợ thuế;
 - d. Các khoản nợ khác của Công ty;
 - e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:
 - a. Cổ đông với Công ty;
 - b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

2. Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

3. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 59. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 60: Điều khoản thi hành

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 60 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Đạt Phương nhất trí thông qua theo Nghị quyết số 02/NQ-ĐP-ĐHDCĐ ngày 19 tháng 04 năm 2025.
2. Điều lệ này là bản Điều lệ thay thế cho Điều lệ đã được thông qua ngày 27 tháng 04 năm 2024.
3. Điều lệ được lập thành bốn (04) bản có giá trị như nhau và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
4. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
5. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Anh Tuấn

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT


Lương Minh Tuấn

PHỤ LỤC 01

CHI TIẾT VỐN ĐIỀU LỆ CÔNG TY TỪ NGÀY THÀNH LẬP ĐẾN NAY VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA CÁC CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP TẠI NGÀY THÀNH LẬP CÔNG TY

1. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của các cổ đông sáng lập vào ngày thành lập Công ty

STT	Tên tổ chức/ Cá nhân	Địa chỉ thường trú	Chỗ ở hiện tại	Số CMND/CCCD/ĐKKD	Số vốn góp	Tỷ lệ nắm giữ
1	LƯƠNG MINH TUẤN	Số 49, ngách 61/17 đường Phùng Chí Kiên, Phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội	Số 49, ngách 61/17 đường Phùng Chí Kiên, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội	Số 001070002520 do cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 24/11/2014	71.740.410.000	15,942%
2	LƯƠNG TUẤN MINH	Xóm Nội, xã Hợp Đồng, huyện Chương Mỹ, Hà Nội	Xóm Nội, xã Hợp Đồng, huyện Chương Mỹ, Hà Nội	001061007782 do cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 12/10/2016	16.338.660.000	3,63%
3	PHẠM VĂN DÍCH	Số 49, đường Trần	Tổ 36, ngõ 850, đường Láng,	Số 150009317 do Công an tỉnh Thái	Đã chuyển nhượng hết	0%

		Hung Đạo, phường Đề Thám, thị xã Thái Bình, tỉnh Thái Bình	phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội	Bình cấp ngày 20/5/2004		
4	TRẦN THỊ HÀ	20C, đường Hoàng Văn Thụ nổi dài, phường Iarking, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	20C, đường Hoàng Văn Thụ nổi dài, phường Iarking, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	Số 230002989 do Công an tỉnh Gia Lai cấp ngày 02/6/1990	Đã chuyển nhượng hết	0%
5	NGUYỄN THỊ CHINH	Số 6, tổ 1, Vĩnh Phúc 1, phường Cổng Vị, quận Ba Đình, Hà Nội	Số 594, đường Bưởi, phường Cổng Vị, quận Ba Đình, Hà Nội	Số 010029170 do Công an TP Hà Nội cấp ngày 29/6/2000	Đã chuyển nhượng hết	0%





SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Hanoi, May 14, 2025

DECISION

**On the Promulgation of the “Amended and Supplemented Charter of Dat
Phuong Group Joint Stock Company”
Pursuant to Resolution No. 02/NQ-DP-GMS dated April 19, 2025**

**GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
DAT PHUONG GROUP JOINT STOCK COMPANY**

Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020;
Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated November 26,
2019;

Pursuant to the Charter of Dat Phuong Group Joint Stock Company;

Pursuant to Resolution No. 02/NQ-DP-GMS dated April 19, 2025 of the
General Meeting of Shareholders of Dat Phuong Group Joint Stock Company
approving the contents discussed at the 2025 Annual General Meeting of
Shareholders;

DECISION:

Article 1. To promulgate together with this Decision the “24th Amended and
Supplemented Charter of Dat Phuong Group Joint Stock Company” pursuant to
Resolution No. 02/NQ-DP-GMS dated April 19, 2025, regarding the addition of the
Company's business lines.

Article 2. This Charter amends, supplements, and replaces the previously
issued Charter of Dat Phuong Group Joint Stock Company.

Article 3. Members of the Board of Directors, the Executive Board, functional
departments of the Company, shareholders, and relevant units shall be responsible for
the implementation of this Decision.

This Decision takes effect from the date of signing.

Recipients:

- As stated in Article 3;
- Saved: Office .

**ON BEHALF OF THE GENERAL MEETING
OF SHAREHOLDERS
CHAIRMAN OF THE BOARD OF
DIRECTORS**

(Signed and sealed)

Luong Minh Tuan



TRANSLATION

COMPANY CHARTER
DAT PHUONG GROUP JOINT STOCK COMPANY
24th Amended and Supplemented Version



May 2025

INDEX

INTRODUCTION	5
I. DEFINITION OF TERMS IN ARTICLE	5
Article 1. Interpretation of terms	5
II. NAME, FORM, HEADQUARTERS, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, TERM OF OPERATIONS AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY	6
Article 2. Name, form, headquarters, branches, representative offices, business locations and term of operation of the Company	6
Article 3. Legal representative of the Company	6
III. SCOPE OF BUSINESS AND OPERATIONS OF THE COMPANY	6
Article 4. Business lines of the Company	6
Article 5. Scope of business and operations of the Company	9
IV. CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS	9
Article 6. Charter capital, shares, founding shareholders	9
Article 7. Stock certificates	10
Article 8. Other securities certificates	10
Article 9. Transfer of shares	10
Article 10. Revocation of shares (in case of business registration)	11
V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, MANAGEMENT AND CONTROL	11
Article 11. Organizational structure, administration and control	11
VI. SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS	11
Article 12. Rights of shareholders	11
Article 13. Obligations of shareholders	13
Article 14. General Meeting of Shareholders	13
Article 15. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders	14
Article 16. Authorization to attend the General Meeting of Shareholders	16
Article 17. Change of rights	17
Article 18. Convening meetings, meeting agenda and notice of invitation to General Meeting of Shareholders	17
Article 19. Conditions for holding the General Meeting of Shareholders	19
Article 20. Procedures for conducting meetings and voting at the General Meeting of Shareholders	19
Article 21. Approval of Resolutions of the General Meeting of Shareholders	21
Article 22. Authority and procedures for obtaining shareholders' written opinions to approve decisions of the General Meeting of Shareholders	22
Article 23. Resolutions and Minutes of Shareholders' Meeting	23
Article 24. Request to cancel the Resolution of the General Meeting of Shareholders	24
VII. BOARD OF DIRECTORS	24

Article 25. Nomination and candidacy for members of the Board of Directors	24
Article 26. Composition and term of office of members of the Board of Directors	25
Article 27. Powers and obligations of the Board of Directors	26
Article 28. Remuneration, salary and other benefits of members of the Board of Directors ...	28
Article 29. Chairman of the Board of Directors	28
Article 30. Meeting of the Board of Directors	29
Article 31. Subcommittees of the Board of Directors	32
Article 32. Person in charge of corporate governance	32
VIII. GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVE OFFICERS	33
Article 33. Organization of management apparatus	33
Article 34. Business operators	34
Article 35. Appointment, dismissal, duties and powers of the General Director	34
IX. AUDIT COMMITTEE	35
Article 36. Organizational structure	35
Article 37. Rights and obligations of the Audit Committee:	36
Article 38. Audit Committee Meeting:	36
Article 39. Report on the activities of independent members of the Board of Directors in the Audit Committee at the annual General Meeting of Shareholders	37
X. RESPONSIBILITIES OF BOARD MEMBERS, GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES	37
Article 42. Responsibility for care	37
Article 43. Responsibility to be honest and avoid conflicts of interest	37
Article 44. Liability for damage and compensation	39
XI. RIGHT TO SEARCH COMPANY BOOKS AND RECORDS	39
Article 45. Right to search books and records	39
XII. EMPLOYEES AND TRADE UNIONS	40
Article 46. Employees and trade unions	40
XIII. PROFIT DISTRIBUTION	40
Article 47. Profit distribution	40
XIV. BANK ACCOUNTS, RESERVE FUND, FINANCIAL YEAR AND ACCOUNTING REGIME	41
Article 48. Bank accounts	41
Article 49. Fiscal year	41
Article 50. Accounting regime	41
XV. ANNUAL REPORT, FINANCIAL REPORT AND RESPONSIBILITY FOR INFORMATION DISCLOSURE	41
Article 51. Annual, semi-annual and quarterly financial reports	41
Article 52. Annual report	42
XVI. COMPANY AUDIT	42

Article 53. Auditing	42
XVII. BUSINESS SEAL	42
Article 54. Enterprise seal	42
XVIII. DISSOLUTION OF COMPANY	42
Article 55. Dissolution of company	42
Article 56. Extension of operation	43
Article 57. Liquidation	43
XIX. RESOLUTION OF INTERNAL DISPUTES	43
Article 58. Resolution of internal disputes	43
XX. SUPPLEMENTS AND AMENDMENTS TO ARTICLE	44
Article 59. Company charter	44
XXI. IMPLEMENTATION PROVISIONS	44
Article 60: Implementation provisions	44
APPENDIX 01	45

INTRODUCTION

This Charter is approved by Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 02/NQ-DP-DHDCD dated April 19, 2025.

I. DEFINITION OF TERMS IN THE CHARTER

Article 1. Interpretation of terms

1. In this Charter, the following terms are construed as follows:

a. Charter capital is the total par value of shares sold or registered to be purchased upon establishment of the joint stock company and as prescribed in Article 6 of this Charter;

b. Voting capital is equity capital, whereby the owner has the right to vote on matters within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders;

c. Enterprise Law is Enterprise Law No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;

d. Securities Law is Securities Law No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;

d. Vietnam is the Socialist Republic of Vietnam;

e. The date of establishment is the date on which the Company is first granted the Certificate of Business Registration (Certificate of Business Registration and equivalent documents);

f. The business operators are the General Director, Deputy General Director, Chief Accountant and other operators appointed by the Board of Directors;

g. Business managers are company managers, including the Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, General Director, Deputy General Director, Chief Accountant;

h. Related person is an individual or organization specified in Clause 46, Article 4 of the Law on Securities;

i. A shareholder is an individual or organization that owns at least one share of a joint stock company;

j. A founding shareholder is a shareholder who owns at least one common share and signs the list of founding shareholders of a joint stock company;

k. Major shareholder is a shareholder specified in Clause 18, Article 4 of the Law on Securities;

l. Term of operation is the term of operation of the Company as stipulated in Article 2 of this Charter and the extension period (if any) approved by the Company's General Meeting of Shareholders;

m. The Stock Exchange is the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries.

2. In this Charter, references to one or more other provisions or documents include amendments, supplements or replacement documents.

3. The headings (Sections, Articles of this Charter) are used for convenience of understanding the content and do not affect the content of this Charter.

II. NAME, FORM, HEADQUARTERS, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, TERM OF OPERATIONS AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY

Article 2. Name, form, headquarters, branches, representative offices, business locations and term of operation of the Company

1. Company Name
 - Company name written in Vietnamese: DAT PHUONG GROUP JOINT STOCK COMPANY
 - Company name written in foreign language: DAT PHUONG GROUP JSC
 - Trading name: DAT PHUONG GROUP
 - Abbreviated Company Name: DAT PHUONG GROUP
2. The company is a joint stock company with legal status in accordance with current laws of Vietnam.
3. Company registered office:

Head office address: 15th floor, Handico building, Me Tri Ha new urban area, Pham Hung street, Me Tri ward, Nam Tu Liem district, Hanoi city

Phone : 024.37830856

Fax: 024.37830859

Email info@datphuong.com.vn

Website: www.datphuong.com.vn
4. Company representative office branches:

The company's board of directors decides to move headquarters, establish or cancel branches and representative offices of the company.
5. Unless terminated before the term or extended as prescribed in Article 56 of this Charter, the term of operation of the Company is indefinite from the date of establishment.

Article 3. Legal representative of the Company

1. The company has 01 legal representative who is the General Director.
2. The rights and obligations of the legal representative are stipulated in Articles 12 and 13 of the Law on Enterprises.

III. SCOPE OF BUSINESS AND OPERATIONS OF THE COMPANY

Article 4. Business lines of the Company

STT	Industry name	Industry code
1	Wholesale of other construction materials and installation equipment Details: Production and trade of construction materials	4663
2	Road freight transport	4933

3	Real estate business, land use rights of owners, users or tenants Details: - Investment in construction of infrastructure works, residential areas, urban areas; - Real estate business (except for investment in building cemetery infrastructure to transfer land use rights attached to infrastructure)	6810
4	Restaurants and mobile food services Details: Restaurant, eatery, food service (Not including bar, karaoke room, dance club business)	5610
5	Motor Vehicle Rental	7710
6	Quarrying of stone, sand, gravel, clay	0810
7	Road passenger transport within the city and suburbs (except transport by bus)	4931
8	Construction of other civil engineering works Details: Construction and installation of civil, industrial, traffic and irrigation works. - Construction and installation of hydroelectric projects, power transmission lines, transformer stations up to 35KV; (The enterprise does not provide goods and services under the State monopoly, does not conduct commercial activities according to the Electricity Law 2004 and Decree No. 94/2017/ND-CP on goods and services under the State monopoly)	4299 (main)
9	Renting of machinery, equipment and other tangible goods without operator	7730
10	Manufacture of concrete and products from concrete, cement and plaster	2395
11	Demolition Details: Rental of construction and civil engineering machinery and equipment with operators	4311
12	Site preparation Details: Rental of construction and civil engineering machinery and equipment with operators	4312
13	Installation of water supply, drainage, heating and air conditioning systems Details: Rental of construction and civil engineering machinery and equipment with operators	4322

14	Installation of other building systems Details: Rental of construction and civil engineering machinery and equipment with operators	4329
15	Construction completion Details: Rental of construction and civil engineering machinery and equipment with operators	4330
16	Other specialized construction activities Details: Rent, lease cranes with operators;	4390
17	Management consulting activities	7020
18	Financial service support activities not elsewhere classified Details: Investment consulting	6619
19	Market research and public opinion polling (Exclusion: Public opinion polls)	7320
20	General office administrative services	8211
21	Architectural activities and related technical consultancy Details: Construction investment project management	7110
22	Advertisement (Exclusions: advertising of tobacco and prohibited goods)	7310
23	Printing related services Details: Design printed products such as sketches, mockups, drafts	1812
24	Building a house to live in	4101
25	Building a house not for living	4102
26	Railway construction	4211
27	Road construction	4212
28	Electrical construction (Excluding: Construction and operation of multi-purpose hydroelectric power and nuclear power of special economic and social importance)	4221
29	Construction of water supply and drainage works	4222
30	Construction of telecommunications and information works	4223
31	Construction of other public works	4229

	(Excluding: Construction and operation of multi-purpose hydroelectric power and nuclear power of special economic and social importance)	
32	Construction of hydraulic works	4291
33	Construction of mining works	4292
34	Construction of processing and manufacturing facilities	4293
35	Electrical installation	4321
36	(For conditional industries, enterprises can only conduct business when they meet all conditions as prescribed by law)	Industry and occupation codes do not match the Vietnamese economic sector system

Depending on the business situation, the General Meeting of Shareholders has the authority to decide to change or supplement the Company's business lines in accordance with legal regulations.

Article 5. Scope of business and operations of the Company

The Company is permitted to conduct business activities in the registered business lines specified in this Charter, notify changes in registration contents to the business registration authority and publish them on the National Business Registration Portal and this Charter, in accordance with current legal provisions and take appropriate measures to achieve the Company's objectives.

IV. CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS

Article 6. Charter capital, shares, founding shareholders

1. The company's charter capital is 629,995,540,000 VND (In words: Six hundred twenty-nine billion, nine hundred ninety-five million, five hundred forty thousand VND). Of which 100% of the charter capital is privately owned.

The total charter capital of the Company is divided into 62,999,554 shares (Sixty-two million, nine hundred and ninety-nine thousand, five hundred and fifty-four shares) with a par value of VND 10,000 (Ten thousand Dong).

2. The company may change its charter capital when approved by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law.

3. The Company's shares on the date of approval of this Charter include common shares and preferred shares (if any). The rights and obligations of shareholders holding each type of shares are stipulated in Article 12 and Article 13 of this Charter.

4. The Company may issue other types of preferred shares after approval by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law.

5. Name, address, number of shares and other information about founding shareholders as prescribed by the Law on Enterprises are stated in attached Appendix 01. This Appendix is a part of this Charter.

6. Ordinary shares must be offered to existing shareholders in proportion to their ownership of ordinary shares in the Company, unless otherwise decided by the General Meeting of

Shareholders. The number of shares that shareholders do not register to buy in full will be decided by the Board of Directors of the Company. The Board of Directors may distribute such shares to shareholders and others on conditions no more favorable than those offered to existing shareholders, unless otherwise approved by the General Meeting of Shareholders.

7. The Company may purchase shares issued by the Company itself in the manners prescribed in this Charter and current laws. Shares purchased by the Company are treasury shares and the Board of Directors may offer them for sale in ways consistent with the Securities Law, relevant guiding documents and the provisions of this Charter.

8. The Company may issue other types of securities when approved by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law.

Article 7. Stock certificates

1. Shareholders of the Company are issued stock certificates corresponding to the number of shares and type of shares owned.

2. Shares are securities that confirm the legal rights and interests of the owner to a part of the capital stock of the issuing organization. Shares must have full contents as prescribed in Clause 1, Article 121 of the Enterprise Law.

3. In case of any errors in the content and form of the shares issued by the Company, the rights and interests of the owners shall not be affected. The legal representative of the Company shall be responsible for the damages caused by such errors.

4. In case the shares are lost, damaged or otherwise destroyed, the shareholder shall be reissued shares by the Company upon the shareholder's request. The shareholder's request must include a commitment to the following contents:

a. The shares have actually been lost, burned or otherwise destroyed; in case of loss, a further guarantee that a thorough search has been conducted and if found, they will be returned to the Company for destruction;

b. Responsible for disputes arising from the re-issuance of new shares.

For shares with a nominal value of over ten million Vietnamese Dong, before accepting a request for issuance of new shares, the legal representative of the Company may request the owner of the shares to post a notice of loss, burning or other destruction of the shares and, after fifteen days from the date of posting the notice, request the company to issue new shares.

5. Within 10 days from the date of submission of a complete application for transfer of ownership of shares as prescribed by the Company or within 10 days from the date of full payment for the purchase of shares as prescribed in the Company's share issuance plan (or another period as prescribed by the issuance terms), the owner of the shares shall be issued a share certificate. The owner of shares shall not have to pay the Company the cost of printing the share certificate.

Article 8. Other securities certificates

Bond certificates or other securities certificates issued by the Company shall be signed by the legal representative and sealed by the Company.

Article 9. Transfer of shares

1. All shares are freely transferable unless otherwise provided by this Charter and the law. Shares listed and registered for trading on the Stock Exchange are transferred in accordance with the provisions of the law on securities and the stock market.

2. Shares that have not been fully paid for cannot be transferred and cannot enjoy related rights such as the right to receive dividends, the right to receive shares issued to increase share capital from equity, the right to purchase newly offered shares and other rights as prescribed by law.

Article 10. Revocation of shares (in case of business registration)

1. In case a shareholder fails to pay in full and on time the amount payable to purchase shares, the Board of Directors shall notify and have the right to request that shareholder to pay the remaining amount and be responsible corresponding to the total par value of the shares registered to purchase for the Company's financial obligations arising from failure to pay in full.
2. The above payment notice must clearly state the new payment period (at least [07 days] from the date of sending the notice), the payment location and the notice must clearly state that in case of non-payment as required, the unpaid shares will be revoked.
3. The Board of Directors has the right to revoke shares that have not been fully and timely paid in case the requirements in the above notice are not fulfilled.
4. The revoked shares are considered shares that are eligible for sale as prescribed in Clause 3, Article 112 of the Enterprise Law. The Board of Directors may directly or authorize the sale or redistribution under the conditions and methods that the Board of Directors deems appropriate.
5. Shareholders holding revoked shares must give up their shareholder status with respect to those shares, but must still be responsible for the total par value of the shares registered for purchase for the Company's financial obligations arising at the time of revocation according to the decision of the Board of Directors from the date of revocation until the date of payment. The Board of Directors has full authority to decide to enforce payment of the entire value of shares at the time of revocation.
6. The notice of revocation shall be sent to the holder of the shares to be revoked before the time of revocation. The revocation shall remain effective even if there is an error or negligence in sending the notice.

V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, MANAGEMENT AND CONTROL

Article 11. Organizational structure, administration and control

A joint stock company has a General Meeting of Shareholders, a Board of Directors, and a General Director.

Of which, at least 20% of the Board of Directors members must be independent members and there must be an Audit Committee under the Board of Directors.

VI. SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Article 12. Shareholders' rights

1. Common shareholders have the following rights:
 - a. Attend and speak at the General Meeting of Shareholders and exercise voting rights directly or through an authorized representative or by remote voting, electronic voting or other forms as prescribed in Article 4 of the Internal Regulations on Corporate Governance . Each common share has one (01) vote;
 - b. Receive dividends at the level decided by the General Meeting of Shareholders;
 - c. Priority in purchasing new shares corresponding to the ratio of common shares owned by each shareholder in the company;
 - d. Freely transfer his/her shares to others, except for the cases specified in Clause 3, Article 120, Clause 1, Article 127 of the Law on Enterprises and other relevant legal provisions;
 - e. Review, look up and extract information about names and contact addresses in the list of shareholders with voting rights; request correction of inaccurate information;
 - f. Review, look up, extract or photocopy the Company Charter, minutes of the Shareholders' Meeting and Resolutions of the Shareholders' Meeting;

g. When the Company is dissolved or bankrupt, receive a portion of the remaining assets corresponding to the percentage of shares owned in the Company after the Company has paid its debts (including debt obligations to the State, taxes, fees) and paid to shareholders holding other types of shares of the Company in accordance with the provisions of law;

h. Request the Company to repurchase shares in the cases specified in Article 132 of the Law on Enterprises;

i. Equal treatment. Each share of the same type gives the shareholder equal rights, obligations and benefits. In case the company has preferential shares, the rights and obligations attached to the preferential shares must be approved by the General Meeting of Shareholders and fully disclosed to the shareholders;

j. Have full access to periodic and irregular information published by the company in accordance with the law;

k. To protect their legitimate rights and interests; to request the suspension or cancellation of resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors in accordance with the provisions of the Law on Enterprises;

l. Other rights as prescribed by law and this Charter.

Shareholders owning preferred shares (if any) of the Company also have the rights prescribed in Articles 116, 117 and 118 of the Law on Enterprises.

2. A shareholder or group of shareholders owning five percent (05%) or more of the total number of common shares has the following rights:

a. Review, look up, and extract the minutes and resolutions, decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial reports, contracts, transactions that must be approved by the Board of Directors and other documents except documents related to trade secrets, business secrets of the company;

b. Request the Board of Directors to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of Clause 3, Article 115 and Article 140 of the Law on Enterprises ;

d. Propose issues to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders as prescribed in Clauses 4, 5 and 6, Article 18 of this Charter;

e. Other rights as prescribed by law and this Charter.

3. Shareholders or groups of shareholders owning ten percent (10%) or more of the total number of common shares have the right to nominate people to the Board of Directors. Nomination of people to the Board of Directors is carried out as follows:

a. Ordinary shareholders who voluntarily form a group to nominate people for the Board of Directors must notify the attending shareholders of the group meeting before the opening of the General Meeting of Shareholders;

b. Based on the number of members of the Board of Directors, shareholders or groups of shareholders specified in this clause have the right to nominate one or several people as decided by the General Meeting of Shareholders as candidates for the Board of Directors. In case the number of candidates nominated by shareholders or groups of shareholders is lower than the number of candidates they are entitled to nominate as decided by the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors and other shareholders .

Article 13. Obligations of shareholders

1. Pay in full and on time for the number of shares committed to purchase.

Capital contributed in the form of common shares may not be withdrawn from the company in any form, except in cases where the company or another person buys back the shares. In case a shareholder withdraws part or all of the contributed capital in violation of the provisions of this clause, the members of the Board of Directors and the legal representative of the company shall be jointly liable for the debts and other property obligations of the company within the value of the withdrawn shares.

2. Comply with the Company's Charter and Internal Management Regulations.
3. Comply with the decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.
4. Perform other obligations as prescribed by law and the Company Charter.
5. Ordinary shareholders shall be personally liable when performing one of the following acts on behalf of the company in any form:
 - a. Violation of the law;
 - b. Conducting business and other transactions for personal gain or to serve the interests of other organizations or individuals;
 - c. Pay off debts that are not due in the face of possible financial risks to the company.
6. Keep confidential the information provided by the company according to the provisions of the Charter and the law; only use the information provided to exercise and protect one's legitimate rights and interests; strictly prohibit the dissemination or copying or sending of information provided by the company to other organizations and individuals.
7. Attend the General Meeting of Shareholders and exercise voting rights through the following forms:
 - a. Attend and vote directly at the meeting;
 - b. Authorize another individual or organization to attend and vote at the meeting;
 - c. Attend and vote via online conference, electronic voting or other electronic form;
 - d. Send voting ballots to the meeting via mail, fax, or email.

Article 14. General meeting of shareholders

1. The General Meeting of Shareholders, comprising all shareholders with voting rights, is the highest decision-making body of the Company. The General Meeting of Shareholders meets once a year within four (04) months from the end of the fiscal year. The Board of Directors decides to extend the annual General Meeting of Shareholders if necessary, but not more than six (06) months from the end of the fiscal year. In addition to the annual meeting, the General Meeting of Shareholders may hold extraordinary meetings. The venue of the General Meeting of Shareholders is determined to be the place where the chair attends the meeting and must be in Vietnam.
2. The Board of Directors convenes the Annual General Meeting of Shareholders and selects a suitable location. The Annual General Meeting of Shareholders decides on matters as prescribed by law and the Company's Charter, especially approving the audited annual financial statements. In case the Audit Report of the Company's Annual Financial Statements contains material exceptions, contrary audit opinions or rejections, the Company must invite a representative of the approved auditing organization to audit the Company's financial statements to attend the Annual General Meeting of Shareholders and the representative of the above approved auditing organization is responsible for attending the Annual General Meeting of Shareholders of the Company.

3. The Board of Directors must convene an extraordinary meeting of the General Meeting of Shareholders in the following cases:
 - a. The Board of Directors deems it necessary for the benefit of the Company;
 - b. The number of remaining members of the Board of Directors is less than the minimum number of members as prescribed by law.
 - c. The number of members of the Board of Directors is reduced by more than one-third (1/3) compared to the number of members specified in this Charter;
 - d. At the request of a shareholder or group of shareholders as prescribed in Clause 2, Article 12 of this Charter. The request to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders must be made in writing, clearly stating the reason and purpose of the meeting, with sufficient signatures of the relevant shareholders, or the request must be made in multiple copies and must include sufficient signatures of the relevant shareholders;
 - f. Other cases as prescribed by law and this Charter.
4. Convening an extraordinary meeting of shareholders
 - a. The Board of Directors must convene a meeting of the General Meeting of Shareholders within thirty (30) days from the date the number of remaining members of the Board of Directors and independent members of the Board of Directors is as prescribed in Point b, Clause 3 of this Article or from the date of receipt of the request prescribed in Point d and Point e, Clause 3 of this Article.
 - b. In case the Board of Directors fails to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point a, Clause 4 of this Article , the Chairman of the Board of Directors and members shall be responsible before the law and must compensate for any damage arising to the company.
 - c. Within the next thirty (30) days, the shareholder or group of shareholders specified in Point c, Clause 3 of this Article has the right to request the Company representative to convene a General Meeting of Shareholders as prescribed in Clause 4, Article 140 of the Law on Enterprises .

In this case, the shareholder or group of shareholders convening the General Meeting of Shareholders may request the Business Registration Authority to supervise the order and procedures for convening, conducting the meeting and making decisions of the General Meeting of Shareholders. All costs for convening and conducting the General Meeting of Shareholders shall be reimbursed by the Company. These costs do not include expenses incurred by shareholders when attending the General Meeting of Shareholders, including accommodation and travel expenses.

 - d. The Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders within sixty (60) days from the date the number of Board of Directors members is reduced by more than one-third (1/3) compared to the number of members specified in this Charter ;
 - e. Procedures for organizing a General Meeting of Shareholders as prescribed in Clause 5, Article 140 of the Law on Enterprises .

Article 15. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders has the following rights and obligations:
 - a. Approving the Company's development orientation;
 - b. Decide on the type of shares and the total number of shares of each type that are allowed to be offered for sale; decide on the annual dividend rate of each type of shares in accordance with the Law on Enterprises and the rights attached to that type of shares; This dividend rate shall not

be higher than the rate proposed by the Board of Directors after consulting with shareholders at the General Meeting of Shareholders;

- c. Elect, dismiss, remove members of the Board of Directors;
 - d. Decision to invest or sell assets worth thirty-five percent (35%) or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial report;
 - e. Decision to amend and supplement the Company Charter;
 - f. Approval of annual financial reports;
 - g. Decision to buy back more than ten percent (10%) of the total number of shares sold of each type;
 - h. Review and handle violations by members of the Board of Directors that cause damage to the Company and its shareholders;
 - i. Decision to reorganize and dissolve the Company;
 - j. Decide on the budget or total remuneration, bonuses and other benefits for the Board of Directors ;
 - k. Approve the internal governance regulations; Board of Directors' operating regulations;
 - l. Approve the list of approved auditing companies ; decide on the approved auditing company to conduct audits of the Company's operations; dismiss approved auditors when deemed necessary;
 - m. Other rights and obligations as prescribed by law .
2. The General Meeting of Shareholders discusses and approves the following issues:
- a. The Company's annual business plan;
 - b. Audited annual financial statements;
 - c. Report of the Board of Directors on the management and performance of the Board of Directors and each member of the Board of Directors;
 - f. Dividend level for each share of each type;
 - g. Number of members of the Board of Directors;
 - h. Elect, dismiss, remove members of the Board of Directors;
 - i. Decide on the budget or total remuneration, bonuses and other benefits for the Board of Directors;
 - j. Approve the list of approved auditing organizations; decide on approved auditing organizations to conduct inspections of the company's operations when deemed necessary;
 - k. Supplement and amend the Company Charter;
 - l. Types of shares and number of new shares issued for each type of shares ;
 - m. Division, separation, consolidation, merger or conversion of the Company;
 - n. Reorganize and dissolve (liquidate) the Company and appoint a liquidator;
 - o. Decision to invest or sell assets worth thirty-five percent (35%) or more of the total asset value recorded in the Company's most recent Financial Statement;
 - p. Decision to buy back more than ten percent (10%) of the total number of shares sold of each type;
 - q. Type, total value of bonds and offering time for convertible bonds and bonds with warrants.

r. Inspect and handle violations by the Board of Directors that cause damage to the Company and shareholders;

s. Granting loans or guarantees to members of the Board of Directors, General Directors, other managers who are not shareholders and individuals and organizations related to these subjects; Except for the case of granting loans or guarantees to organizations related to members of the Board of Directors, General Directors, other managers where the public company and such organization are companies in the same group or companies operating in a group of companies, including parent companies - subsidiaries, which will be decided by the Board of Directors;

t. Decision of the Company to sign contracts and transactions with the subjects specified in Clause 1, Article 167 of the Law on Enterprises with a value equal to or greater than 35% of the total value of the Company's assets recorded in the most recent financial statements, except for the case specified in Point v of this Clause;

u. Decision on a transaction with a value of thirty-five percent (35%) or more or a transaction resulting in a total transaction value arising within twelve (12) months from the date of the first transaction with a value of thirty-five percent (35%) or more of the total asset value recorded in the most recent financial statement between the company and one of the following entities:

- Members of the Board of Directors, General Director, other managers and related persons of these subjects;
- Shareholders, authorized representatives of shareholders owning more than ten percent (10%) of the total common equity capital of the company and their related persons;
- Enterprises whose members of the Board of Directors, General Director and other managers of the company must declare according to the provisions of Clause 2, Article 164 of the Law on Enterprises;

In this case, shareholders with interests related to the parties in the contract or transaction do not have voting rights.

v. Deciding on contracts, loan transactions, lending, and asset sales with a value greater than ten percent (10%) of the total asset value of the enterprise recorded in the most recent financial report between the company and shareholders owning fifty-one percent (51%) or more of the total number of voting shares or related persons of such shareholders.

w. Other matters within the authority.

3. All resolutions and issues included in the meeting agenda must be discussed and voted on at the General Meeting of Shareholders.

Article 16. Authorization to attend the General Meeting of Shareholders

1. Shareholders and authorized representatives of organizational shareholders may directly attend the meeting, authorize in writing one or more other individuals or organizations to attend the meeting, or attend the meeting through one of the forms prescribed in Clause 3, Article 144 of the Law on Enterprises.

2. The authorization for an individual or organization to represent them in attending the General Meeting of Shareholders must be made in writing. The authorization document must be made in accordance with the provisions of civil law and must clearly state the name of the authorizing shareholder; the name of the authorized individual or organization and the number of authorized shares; the content of the authorization, the scope of the authorization; the duration of the authorization, and the signatures of the authorizing party and the authorized party. The individual or organization authorized to attend the General Meeting of Shareholders must present the authorization document when registering to attend the meeting before entering the meeting room.

3. The voting ballot of the authorized person attending the meeting within the scope of authorization remains valid in one of the following cases:

- a) The authorized person is dead, has limited civil act capacity or has lost civil act capacity;
- b) The principal has revoked the authorization;
- c) The principal has revoked the authority of the person performing the authorization.

This provision shall not apply in the event that the Company receives notice of one of the above events before the opening of the General Meeting of Shareholders or before the meeting is reconvened .

Article 17. Change of rights

1. Dividends paid for preference shares are made according to the conditions applicable to each type of preference shares. In case of change or cancellation of special rights attached to a type of preference shares, dividend payment is made according to legal provisions, in which the conditions and procedures for change or cancellation are implemented as follows:

The change or cancellation of special rights attached to a type of preferred shares shall be effective when approved by shareholders representing sixty-five percent (65%) or more of the total number of votes of all shareholders attending the meeting. A resolution of the General Meeting of Shareholders on the content of an adverse change in the rights and obligations of shareholders owning preferred shares shall only be approved if approved by the number of preferred shareholders of the same type attending the meeting owning seventy-five percent (75%) or more of the total number of preferred shares of that type or approved by the preferred shareholders of the same type owning seventy-five percent (75%) or more of the total number of preferred shares of that type in the case of a resolution being approved by way of written opinion .

2. The organization of a meeting of shareholders holding a type of preferred shares to approve the above-mentioned change of rights is only valid when there are at least two (02) shareholders (or their authorized representatives) and holding at least one-third (1/3) of the par value of the issued shares of that type. In case there are not enough delegates as stated above, the meeting will be re-organized within the next thirty (30) days and the holders of shares of that type (regardless of the number of people and shares) present in person or through authorized representatives are considered to have sufficient number of delegates required. At the meetings of shareholders holding the above-mentioned preferred shares, the holders of shares of that type present in person or through representatives may request a secret ballot. Each share of the same type has equal voting rights at the above-mentioned meetings.

3. The procedures for conducting such separate meetings are similar to the provisions in Articles 19, 20 and 21 of this Charter.

4. Unless otherwise provided in the terms of issue of shares, the special rights attached to the classes of shares with preferential rights in respect of some or all matters relating to the distribution of the Company's profits or assets shall not be changed when the Company issues additional shares of the same class.

Article 18. Convening meetings, meeting agenda and notice of invitation to the General Meeting of Shareholders

1. The Board of Directors convenes the annual and extraordinary General Meetings of Shareholders. The Board of Directors convenes extraordinary General Meetings of Shareholders in the cases specified in Clause 3, Article 14 of this Charter.

2. The person convening the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks:

- a. Prepare a list of shareholders eligible to attend and vote at the General Meeting of Shareholders. The list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders shall

be prepared no later than 10 days before the date of sending the notice of invitation to the General Meeting of Shareholders. The Company must disclose information on the preparation of the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders at least 20 days before the last registration date;

- b. Prepare the conference program and content;
- c. Prepare documents for the congress;
- d. Draft resolution of the General Meeting of Shareholders according to the expected content of the meeting;
- d. Determine the time and place of the congress;
- e. Notify and send notice of the General Meeting of Shareholders to all shareholders entitled to attend the meeting;
- g. Other tasks serving the congress.

3. The notice of the General Meeting of Shareholders shall be sent to all shareholders by a method that ensures that it reaches the shareholders' contact addresses, and shall be published on the Company's website and the State Securities Commission and the Stock Exchange where the Company's shares are listed or registered for trading. The person convening the General Meeting of Shareholders shall send the notice of the meeting to all shareholders on the List of Shareholders entitled to attend the meeting at least 21 days before the opening date of the meeting (calculated from the date on which the notice is validly sent or transmitted). The agenda of the General Meeting of Shareholders and documents related to the issues to be voted on at the meeting shall be sent to the shareholders and/or posted on the Company's website. In the event that the documents are not enclosed with the notice of the General Meeting of Shareholders, the notice of invitation to the meeting must clearly state the link to all meeting documents for shareholders to access, including:

- a. Meeting agenda, documents used in the meeting;
- b. List and details of candidates in case of election of members of the Board of Directors;
- c. Voting ballot;
- d. Draft resolutions for each issue in the meeting agenda.

4. Shareholders or groups of shareholders as prescribed in Clause 2, Article 12 of this Charter have the right to propose issues to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be in writing and must be sent to the Company at least 03 working days before the opening date of the meeting. The proposal must clearly state the name of the shareholder, the number of each type of shares of the shareholder, and the issues proposed to be included in the agenda.

5. The convener of the General Meeting of Shareholders has the right to reject the proposal specified in Clause 4 of this Article if it falls under one of the following cases:

- a. The petition is sent in violation of the provisions of Clause 4 of this Article;
- b. At the time of the proposal, the shareholder or group of shareholders does not hold 5% or more of common shares as prescribed in Clause 2, Article 12 of this Charter;
- c. The proposed issue is not within the scope of decision-making authority of the General Meeting of Shareholders;
- d. Other cases as prescribed by law and this Charter.

6. The convener of the General Meeting of Shareholders must accept and include the proposal specified in Clause 4 of this Article in the proposed agenda and content of the meeting, except for

the case specified in Clause 5 of this Article; the proposal shall be officially added to the agenda and content of the meeting if approved by the General Meeting of Shareholders.

Article 19. Conditions for holding a General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders is held when the number of shareholders attending the meeting represents more than fifty percent (50%) of the total number of votes.
2. In case the first meeting does not meet the conditions for holding it as prescribed in Clause 1 of this Article, the notice of invitation to the second meeting shall be sent within 30 days from the date of the first meeting. The second meeting of the General Meeting of Shareholders shall be held when the number of shareholders attending the meeting represents at least 33% of the total number of shares with voting rights;
3. In case the second meeting convened does not meet the conditions for holding it as prescribed in Clause 2 of this Article, the notice of invitation to the third meeting must be sent within 20 days from the date of the second scheduled meeting. In this case, the meeting of the General Meeting of Shareholders is held regardless of the number of votes of the shareholders attending the meeting.
4. Only the General Meeting of Shareholders has the right to decide to change the meeting agenda sent with the meeting invitation as prescribed in Article 142 of the Law on Enterprises.

Article 20. Procedures for conducting meetings and voting at the General Meeting of Shareholders

1. Before opening the meeting, the Company must carry out shareholder registration procedures and must carry out the registration until all shareholders entitled to attend the meeting have registered in the following order:
 - a. When registering shareholders, the Company shall issue to each shareholder or authorized representative with voting rights a voting card and/or voting ballot, election ballot (if any), on which is stated the registration number, full name of the shareholder or full name of the authorized representative and the number of votes/elections of that shareholder or authorized representative.
 - b. In case the Company organizes an online General Meeting of Shareholders and electronic voting, shareholders and authorized representatives (if any) access the online General Meeting of Shareholders and electronic voting system, attend and exercise voting and election rights.
 - c. The voting results shall be announced by the Chairman or Head of the Vote Counting Committee immediately after the vote counting results are available.
 - d. The General Meeting shall elect persons responsible for counting votes or supervising the counting of votes at the request of the Chairman. The number of members of the counting committee shall be decided by the General Meeting of Shareholders based on the request of the Chairman of the meeting.
 - e. Shareholders, authorized representatives of institutional shareholders or authorized persons attending the meeting after the meeting has opened may still register and have the right to vote immediately after registration. The chairperson is not responsible for stopping the meeting to allow late shareholders to register and the validity of previously voted contents shall not change.
2. The election of the chairman, secretary and counting committee is regulated as follows:
 - a. The Chairman of the Board of Directors shall chair or authorize another member of the Board of Directors to chair the General Meeting of Shareholders convened by the Board of Directors. In case the Chairman is absent or temporarily unable to work, the remaining members of the Board of Directors shall elect one of them to chair the meeting according to the majority principle. In case no one can be elected as chair, the Chairman of the Audit Committee shall direct

the General Meeting of Shareholders to elect the meeting chair and the person with the highest number of votes shall chair the meeting.

b. Except for the case specified in Point a of this Clause, the person who signs the summons for the General Meeting of Shareholders shall direct the General Meeting of Shareholders to elect a chairman of the meeting and the person with the highest number of votes shall chair the meeting.

c. The chairman appoints one or more people to act as meeting secretaries;

d. The General Meeting of Shareholders elects one or more people to the vote counting committee at the request of the meeting chairman.

3. The agenda and content of the meeting must be approved by the General Meeting of Shareholders in the opening session. The agenda must clearly and specifically specify the time for each issue in the agenda.

4. The chairperson has the right to take necessary and reasonable measures to conduct the meeting in an orderly manner, in accordance with the approved agenda and reflecting the wishes of the majority of the meeting attendees.

5. The General Meeting of Shareholders discusses and votes on each issue in the agenda. Voting is conducted by voting for, against and without opinion. The vote counting results are announced by the chairman immediately before the closing of the meeting. ;

6. Shareholders or authorized persons who arrive after the meeting has opened shall be registered and shall have the right to vote immediately after registration. The Chairman shall not stop the meeting for latecomers to register; in this case, the validity of any votes already taken shall not be affected;

7. The person convening or chairing the meeting of the General Meeting of Shareholders has the following rights:

a. Require all meeting attendees to submit to inspection or other reasonable, lawful security measures;

b. Request the competent authority to maintain order at the meeting; expel those who do not comply with the chairman's authority, intentionally disrupt order, prevent the normal progress of the meeting or do not comply with security check requirements from the General Meeting of Shareholders;

8. The Chairman has the right to postpone a General Meeting of Shareholders with a sufficient number of registered attendees for no more than 03 working days from the date of the scheduled opening of the meeting and may only postpone the meeting or change the meeting location in the following cases:

a. The meeting location does not have enough convenient seating for all attendees;

b. The media at the meeting location does not ensure that shareholders attending the meeting can participate, discuss and vote;

c. There are attendees who obstruct or disrupt the meeting, creating a risk of preventing the meeting from being conducted fairly and legally;

9. In case the chairman postpones or suspends the General Meeting of Shareholders contrary to the provisions of Clause 8 of this Article, the General Meeting of Shareholders shall elect another person from among the attendees to replace the chairman in conducting the meeting until its conclusion; all resolutions passed at that meeting shall be effective.

10. Shareholders are considered to attend and vote at the General Meeting of Shareholders in one of the following cases:

a. Attend and vote directly at the meeting

- b. Authorize another person to attend and vote at the meeting;
- c. Attend and vote via online conference, electronic voting or other electronic form;
- d. Sending voting ballots to the meeting by mail, fax, or email

Article 21. Approval of Resolutions of the General Meeting of Shareholders

1. Resolutions on the following contents shall be passed if approved by shareholders representing sixty-five percent (65%) or more of the total votes of all shareholders attending the meeting, except for the cases specified in Clauses 3, 4 and 6 of this Article:

- a. Types of shares and total number of shares of each type;
- b. Change of industry, profession and business field;
- c. Change the company's management structure;
- d. Investment project or sale of assets with a value of thirty-five percent (35%) or more of the total asset value recorded in the company's most recent financial report;
- e. Reorganization and dissolution of the company

2. Resolutions are passed when approved by shareholders owning more than fifty percent (50%) of the total votes of all shareholders attending the meeting, except for the cases specified in Clauses 1, 3, 4 and 6 of this Article.

3. Voting to elect members of the Board of Directors may be carried out by cumulative voting, whereby each shareholder has a total number of votes corresponding to the total number of shares owned multiplied by the number of elected members of the Board of Directors and shareholders have the right to accumulate all or part of their total votes for one or several candidates. The elected members of the Board of Directors are determined by the number of votes from high to low, starting from the candidate with the highest number of votes until the number of members specified in the Company's Charter is sufficient. In case there are 02 or more candidates with the same number of votes for the final member of the Board of Directors, a re-election will be conducted among the candidates with the same number of votes or selection will be made according to the criteria specified in the election regulations. In addition, voting to elect members of the Board of Directors may be carried out by other methods specified in the election regulations of each member election period.

4. Decisions passed at the General Meeting of Shareholders with the number of shareholders attending in person and by proxy representing 100% of the total number of shares with voting rights are legal and effective even if the order and procedures for convening, the content of the meeting agenda and the meeting procedures are not implemented correctly as prescribed.

5. In case of passing a resolution in the form of collecting written opinions, the resolution of the General Meeting of Shareholders shall be passed if it is approved by the number of shareholders owning more than fifty percent (50%) of the total number of votes of all shareholders with voting rights.

6. A resolution of the General Meeting of Shareholders on the content that adversely changes the rights and obligations of shareholders owning preferred shares shall only be passed if it is approved by the number of preferred shareholders of the same type attending the meeting owning at least seventy-five percent (75%) of the total number of preferred shares of that type or by the number of preferred shareholders of the same type owning at least seventy-five percent (75%) of the total number of preferred shares of that type in the case of passing the resolution in the form of obtaining written opinions.

Article 22. Authority and procedures for obtaining shareholders' written opinions to approve decisions of the General Meeting of Shareholders

The authority and procedures for obtaining written opinions of shareholders to pass resolutions of the General Meeting of Shareholders shall be implemented according to the following provisions:

1. The Board of Directors has the right to obtain written opinions from shareholders to pass resolutions of the General Meeting of Shareholders at any time when deemed necessary for the benefit of the Company, except in the case specified in Clause 2, Article 147 of the Law on Enterprises.
2. The Board of Directors must prepare the voting ballot, draft resolution of the General Meeting of Shareholders, documents explaining the draft resolution and send them to all shareholders with voting rights at least ten (10) days before the deadline for returning the voting ballot. The preparation of the list of shareholders to send the voting ballot shall be carried out in accordance with the provisions of Clause 1 and Clause 2, Article 141 of the Law on Enterprises. The requirements and method of sending the voting ballot and accompanying documents shall be carried out in accordance with the provisions of Clause 3, Article 18 of this Charter.
3. The opinion form issued by the Company must have the following main contents:
 - a. Name, head office address, business registration number;
 - b. Purpose of consultation;
 - c. Full name, contact address, nationality, legal document number of the individual for individual shareholders; name, enterprise code or legal document number of the organization, head office address for organizational shareholders or full name, contact address, nationality, legal document number of the individual for the representative of the organizational shareholder; number of shares of each type and number of votes of the shareholder;
 - d. Issues requiring consultation to pass decisions;
 - e. Voting options include approval, disapproval and no opinion on each issue to be voted on ;
 - f. Deadline for returning completed opinion forms to the Company;
 - g. Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors and the legal representative of the company.
4. Shareholders may send completed ballots to the company by mail, fax or email according to the following provisions:
 - a. In case of sending by mail, the answered ballot must be signed by the individual shareholder, the authorized representative or the legal representative of the shareholder being an organization. The ballot sent to the company must be contained in a sealed envelope and no one is allowed to open it before the vote counting;
 - b. In case of sending by fax or email, the opinion form sent to the company must be kept confidential until the time of vote counting.
 - c. Opinion ballots sent to the Company after the deadline specified in the content of the ballot or opened in the case of mailing or announced before the vote counting time in the case of faxing or emailing are invalid. Opinion ballots that are not returned are considered as non-voting ballots.
5. The Board of Directors shall organize the vote counting and prepare the vote counting minutes under the witness and supervision of shareholders who do not hold management positions in the Company. The vote counting minutes must contain the following main contents:
 - a. Name, head office address, business registration number;

- b. Purpose and issues to be consulted to pass the resolution;
- c. Number of shareholders with total number of votes participated in voting, in which distinguishing between valid and invalid votes and method of sending votes, with appendix of list of shareholders participating in voting;
- d. Total number of votes for, against and abstentions on each issue;
- e. Issues passed and corresponding passing percentages;
- f. Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors, the legal representative of the company, the vote counting supervisor and the vote counter.

Members of the Board of Directors, vote counters and vote counting supervisors shall be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the vote counting minutes; and jointly responsible for damages arising from decisions passed due to dishonest and inaccurate vote counting.

- 6. The minutes of the vote counting results must be sent to shareholders within fifteen days from the date of completion of the vote counting; In case the company has a website, the minutes of the vote counting and the Resolution must be posted on the Company's website within twenty-four (24) hours from the time of completion of the vote counting.
- 7. The completed ballots, vote counting minutes, adopted resolutions and related documents attached to the ballots must all be kept at the Company's head office.
- 8. A resolution is passed by way of obtaining written opinions from shareholders if approved by shareholders holding more than fifty percent (50%) of the total votes of all shareholders with voting rights and has the same value as a resolution passed at a meeting of the General Meeting of Shareholders.

Article 23. Resolutions and Minutes of the General Meeting of Shareholders

1. Minutes of the General Meeting of Shareholders must be recorded and may be audio-recorded or recorded and stored in other electronic forms. Minutes must be prepared in Vietnamese, and may also be in a foreign language, and have the same legal effect. If there is a conflict between the two minutes, the Vietnamese version shall prevail. Minutes must contain the following main contents:

- a. Name, head office address, business registration number;
- b. Time and place of the General Meeting of Shareholders;
- c. Meeting agenda and content;
- d. Full name of the chairman and secretary;
- e. Summarize the meeting proceedings and opinions expressed at the General Meeting of Shareholders on each issue in the meeting agenda;
- f. Number of shareholders and total number of votes of shareholders attending the meeting, appendix of list of registered shareholders, shareholder representatives attending the meeting with corresponding number of shares and votes;
- g. Total number of votes for each voting issue, clearly stating the voting method, total number of valid, invalid, approving, disapproving and abstaining votes; corresponding ratio to the total number of votes of shareholders attending the meeting;
- h. Issues passed and corresponding percentage of votes passed;
- i. Full name and signature of the chairman and secretary. In case the chairman and secretary refuse to sign the meeting minutes, the minutes shall be valid if signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and contain all the contents as prescribed in this

clause. The meeting minutes shall clearly state the refusal of the chairman and secretary to sign the meeting minutes .

2. Resolutions and minutes of the General Meeting of Shareholders must be completed and approved before the end of the meeting. The chairman and secretary of the meeting or other persons signing the minutes of the meeting must be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes.

Minutes of the General Meeting of Shareholders must be sent to all shareholders within fifteen days from the closing date of the meeting. The sending of minutes of the meeting may be replaced by posting on the company's website within twenty-four (24) hours from the closing date of the meeting.

Minutes of the General Meeting of Shareholders are considered authentic evidence of the work conducted at the General Meeting of Shareholders unless there are objections to the content of the minutes submitted in accordance with prescribed procedures within ten (10) days from the date of sending the minutes.

Minutes of the General Meeting of Shareholders, appendix of list of shareholders registered to attend the meeting, resolutions passed and related documents sent with the meeting invitation must be kept at the company's head office.

3. Resolutions and Minutes of the General Meeting of Shareholders must be fully published on the Company's website, the electronic portal of the State Securities Commission and the Stock Exchange within twenty-four (24) hours from the date of approval by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of the Law on Enterprises.

Article 24. Request to cancel Resolution of the General Meeting of Shareholders

Within ninety (90) days from the date of receipt of the resolution or minutes of the General Meeting of Shareholders or the minutes of the results of the vote counting to obtain opinions from the General Meeting of Shareholders, members of the Board of Directors, General Director, shareholders or groups of shareholders specified in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises have the right to request the Court or Arbitration to review and cancel the resolution or part of the resolution content of the General Meeting of Shareholders in the following cases:

1. The order and procedures for convening meetings or obtaining written opinions of shareholders and making decisions of the General Meeting of Shareholders seriously violate the provisions of the Law on Enterprises and this Charter , except for the case specified in Clause 4, Article 21 of this Charter.
2. The content of the resolution violates the law or this Charter.

VII. BOARD OF DIRECTORS

Article 25. Candidacy and nomination of members of the Board of Directors

1. In case the Board of Directors candidates have been identified, the Company must disclose information related to the candidates at least 10 days before the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Company's website so that shareholders can learn about these candidates before voting. The Board of Directors candidates must have a written commitment to the honesty and accuracy of the disclosed personal information and must commit to performing their duties honestly, carefully and in the best interests of the Company if elected as a member of the Board of Directors. Information related to the Board of Directors candidates to be disclosed includes:

- a. Full name, date of birth;
- b. Professional qualifications;

- c. Work history;
 - d. Other management positions (including positions on the Board of Directors of other companies);
 - d. Interests related to the Company and its related parties;
 - e. Other information (if any) as prescribed in the Company Charter;
 - g. Public companies must be responsible for disclosing information about companies in which candidates hold positions as members of the Board of Directors, other management positions, and interests related to the company of candidates for the Board of Directors (if any).
2. Shareholders or groups of shareholders owning 10% or more of total common shares have the right to nominate candidates for the Board of Directors as follows:
- Shareholders or groups of shareholders holding from 10% to 20% may nominate a maximum of two (02) candidates; from over 20% to 30% may nominate a maximum of three (03) candidates; from over 30% to 40% may nominate a maximum of four (04) candidates; from over 40% to 50% may nominate a maximum of five (05) candidates; from over 50% or more may nominate a number of candidates equal to the number of members of the Board of Directors approved by the general meeting of shareholders.
3. In case the number of candidates for the Board of Directors through nomination and candidacy is still not enough as required in Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Board of Directors shall introduce additional candidates or organize nominations in accordance with the provisions of the Internal Regulations on Corporate Governance and/or the Operating Regulations of the Board of Directors. The introduction of additional candidates by the incumbent Board of Directors must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors in accordance with the provisions of law.
4. Board members and independent members of the Board of Directors must meet the standards and conditions prescribed in Clause 1 and Clause 2, Article 155 of the Law on Enterprises.

Article 26. Composition and term of office of members of the Board of Directors

1. The Board of Directors has no less than 05 (five) members, no more than 11 (eleven) members and at least 20% of the Board of Directors members must be independent members. The Board of Directors members must reside permanently in Vietnam. The term of office of a Board of Directors member is 5 (five) years; Board of Directors members can be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only be elected as an independent member of the Board of Directors of a company for no more than 02 consecutive terms. The total number of non-executive Board members must account for at least one-third of the total number of Board members.
2. The Board of Directors of the term just ended shall continue to operate until a new Board of Directors is elected and takes over the work.
3. In case a member is elected to supplement or replace a member who is dismissed or removed during the term, the term of that member is the remaining term of the Board of Directors.
4. The structure of the Board of Directors must ensure a balance between members with knowledge and experience in law, finance, the company's business areas and consider gender factors.
5. The total number of independent members of the Board of Directors must ensure the following regulations:
 - a. There must be at least 01 independent member in case the company has from 03 to 05 members on the Board of Directors;

b. There must be at least 02 independent members in case the company has from 06 to 08 members on the Board of Directors;

c. There must be at least 03 independent members in case the company has 09 to 11 members on the Board of Directors .

6. A member of the Board of Directors shall no longer be eligible to be a member of the Board of Directors in case he/she is dismissed, removed or replaced by the General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of Article 160 of the Law on Enterprises .

7. The appointment of members of the Board of Directors must be announced in accordance with the law on information disclosure on the stock market.

8. Board members do not necessarily have to be shareholders of the Company.

Article 27. Powers and obligations of the Board of Directors

1. The Board of Directors is the company's management body, with full authority to decide and exercise the Company's rights and obligations on behalf of the company, except for the rights and obligations under the authority of the General Meeting of Shareholders.

2. The rights and obligations of the Board of Directors are stipulated by law, the Company Charter and the General Meeting of Shareholders . Specifically, the Board of Directors has the following rights and obligations:

a. Decide on the company's strategy, medium-term development plan and annual business plan;

b. Propose the type of shares and the total number of shares of each type that can be offered for sale;

c. Decision to sell unsold shares within the number of shares allowed to be offered for sale of each type; decision to raise additional capital in other forms;

d. Decide on the selling price of the company's shares and bonds;

e. Decision to repurchase shares as prescribed in Clause 1 and Clause 2, Article 133 of the Law on Enterprises;

f. Decide on investment plans and investment projects within the authority and limits prescribed by law;

g. Decide on market development, marketing and technology solutions;

h. Approve contracts for purchase, sale, borrowing, lending and other contracts and transactions with a value of thirty-five percent (35%) or more of the total asset value recorded in the company's most recent financial report , except for contracts and transactions under the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point d, Clause 2, Article 138, Clause 3, Article 167 of the Law on Enterprises ;

i. Elect, dismiss, remove the Chairman of the Board of Directors; appoint, dismiss, sign contracts, terminate contracts with the General Director, Deputy General Director, Chief Accountant, Heads of the company's functional departments and Directors of affiliated departments ; appoint authorized representatives to participate in the Board of Members or General Meeting of Shareholders at other companies , decide on the remuneration and other benefits of those people;

j. Supervise and direct the General Director and other managers in the daily business operations of the company;

k. Decide on the organizational structure and internal management regulations of the company, decide on the establishment of subsidiaries, branches, representative offices and capital contribution and purchase of shares of other enterprises;

l. Approve the agenda and content of documents for the General Meeting of Shareholders, convene the General Meeting of Shareholders or collect opinions for the General Meeting of Shareholders to pass resolutions;

m. Submit audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;

n. Propose the level of dividends to be paid; decide on the time limit and procedures for paying dividends or handling losses arising during the business process;

o. Proposing the reorganization and dissolution of the company; requesting the bankruptcy of the company;

p. Decide on the private offering of bonds, including the type of bond, total value of bonds and time of offering, except for the case specified in Point a, Clause 1, Article 130 of the Law on Enterprises, but must report to the General Meeting of Shareholders at the nearest meeting.

q. Decide to issue the Board of Directors' Operating Regulations, Internal Regulations on Corporate Governance after being approved by the General Meeting of Shareholders, decide to issue the Operating Regulations of the Audit Committee under the Board of Directors, and Regulations on information disclosure of the company .

r. Resolve the Company's complaints against the business operator as well as decide on the selection of the Company's representative to resolve issues related to legal procedures against that operator.

s. Proposing the issuance of convertible bonds and bonds with warrants;

t. Decide on the offering price of shares and bonds in case of authorization by the General Meeting of Shareholders;

u. Report to the General Meeting of Shareholders on the Board of Directors' appointment of the General Director;

v. Determine operational objectives based on strategic objectives approved by the General Meeting of Shareholders;

w. Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, relevant laws and the Internal Regulations on Corporate Governance.

3. The following matters must be approved by the Board of Directors:

a. Establish branches or representative offices of the Company;

b. Establish subsidiaries of the Company;

c. Within the scope of provisions in Clause 2, Article 153 of the Law on Enterprises and except for the cases specified in Clause 2, Article 138 and Clause 3, Article 167 of the Law on Enterprises which must be approved by the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors decides on the implementation, amendment and cancellation of the Company's contracts;

d. Appoint and remove persons authorized by the Company as commercial representatives and Lawyers of the Company;

e. Borrowing and performance of mortgages, warranties, guarantees and indemnities of the Company;

f. Purchase or sale of shares or capital contributions in other companies established in Vietnam or abroad;

g. Valuation of assets contributed to the Company that are not in cash during the issuance of shares or bonds of the Company, including gold, land use rights, intellectual property rights, technology and technological know-how;

- h. The repurchase or withdrawal of no more than ten percent (10%) of the total number of shares of each type offered for sale within twelve (12) months;
 - i. Decide on the price to buy back or reclaim the Company's shares;
 - j. Business matters or transactions which the Board determines require approval within the scope of its powers and responsibilities.
4. The Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders on the results of the Board of Directors' activities in accordance with Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.
 5. The Board of Directors may authorize subordinate employees and other executives to represent the Board of Directors in handling the company's affairs.

Article 28. Remuneration, salary and other benefits of members of the Board of Directors

1. The Company has the right to pay remuneration and bonuses to members of the Board of Directors based on business results and efficiency.
2. Board members are entitled to remuneration and bonuses. The remuneration is calculated based on the number of working days required to complete the duties of the Board members and the daily remuneration. The Board of Directors estimates the remuneration for each member based on the principle of consensus. The total remuneration and bonuses of the Board of Directors are decided by the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.
3. The remuneration of each member of the Board of Directors is included in the Company's business expenses according to the provisions of the law on corporate income tax, shown as a separate item in the Company's annual financial statements and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.
4. A member of the Board of Directors holding an executive position or a member of the Board of Directors serving on a subcommittee of the Board of Directors or performing other duties beyond the scope of the normal duties of a member of the Board of Directors may be paid additional remuneration in the form of a lump sum, salary, commission, percentage of profits or in other forms as decided by the Board of Directors.
5. Board members are entitled to be reimbursed for all travel, accommodation, meals and other reasonable expenses incurred by them in performing their Board member responsibilities, including expenses incurred in attending meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors or subcommittees of the Board of Directors.
6. The Board of Directors may purchase liability insurance from the Company upon approval by the General Meeting of Shareholders. This insurance does not cover the Board of Directors' liabilities related to violations of the law and the Company's Charter.

Article 29. Chairman of the Board of Directors

1. The Chairman of the Board of Directors is elected, dismissed, or removed from among the members of the Board of Directors by the Board of Directors. The Chairman of the Board of Directors is elected from among the members of the Board of Directors according to the principle that each member of the Board of Directors has one vote, the person with the highest number of votes will be elected as Chairman of the Board of Directors. In case there is more than one person with the same highest number of votes, a re-election will be made according to the above principle only among those with the highest number of votes.
2. The Chairman of the Board of Directors has the following rights and obligations:
 - a. Develop programs and plans of activities of the Board of Directors;

- b. Prepare agenda, content, and documents for meetings; convene, chair, and preside over meetings of the Board of Directors;
- c. Organize the adoption of resolutions and decisions of the Board of Directors;
- d. Supervise the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;
- e. Chairing the General Meeting of Shareholders;
- f. Ensure that the Board of Directors submits the annual financial report, the Company's operational report, the audit report and the Board of Directors' report to the shareholders at the General Meeting of Shareholders.
- g. The Chairman of the Board of Directors signs Resolutions, Decisions and documents or approves documents under the authority of the Board of Directors; authorization for other members of the Board of Directors to sign on his behalf must be made in writing.
- h. Other rights and obligations as prescribed by this Law and the Company Charter.

3. In case the Chairman of the Board of Directors is absent or unable to perform his/her duties, he/she must authorize in writing another member to exercise the rights and obligations of the Chairman of the Board of Directors in accordance with the principles prescribed in the Company Charter. In case there is no authorized person or the Chairman of the Board of Directors dies, goes missing, is detained, is serving a prison sentence, is serving an administrative penalty at a compulsory drug rehabilitation facility, a compulsory education facility, has fled his/her place of residence, has limited or lost civil capacity, has difficulty in cognition, controlling his/her behavior, is prohibited by the Court from holding a position, practicing a profession or doing certain work, the remaining members shall elect one of the members to hold the position of Chairman of the Board of Directors according to the principle of majority approval of the remaining members until a new decision of the Board of Directors is made.

4. The Chairman of the Board of Directors may not concurrently hold the position of General Director.

5. In case the Chairman of the Board of Directors submits a resignation or is dismissed or removed from office, the Board of Directors must elect a replacement within ten (10) days from the date of receipt of the resignation or dismissal or removal.

Article 30. Meeting of the Board of Directors

1. The Chairman of the Board of Directors shall be elected at the first meeting of the Board of Directors within seven (07) working days from the date of completion of the election of the Board of Directors. This meeting shall be convened and chaired by the member with the highest number of votes or the highest percentage of votes. In case there is more than one member with the highest number of votes or the highest percentage of votes and equal, the members shall vote by majority to select one (01) of them to convene a meeting of the Board of Directors.

2. The Board of Directors must meet at least once a quarter and may hold extraordinary meetings. The Board of Directors may meet at the company's headquarters or elsewhere.

3. The Chairman of the Board of Directors convenes a meeting of the Board of Directors in the following cases:

- a. At the request of an independent member of the Board of Directors;
- b. At the request of the General Director or at least 05 other managers;
- c. Requested by at least 02 members of the Board of Directors;
- d. Other cases as prescribed by the Company Charter and Internal Regulations on Corporate Governance.

4. The proposal specified in Clause 3 of this Article must be made in writing, clearly stating the purpose, issues to be discussed and decisions within the authority of the Board of Directors.
5. The Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors within seven (07) working days from the date of receipt of the request specified in Clause 3 of this Article. In case the Board of Directors meeting is not convened as requested, the Chairman of the Board of Directors shall be responsible for any damage caused to the company; the person making the request has the right to replace the Chairman of the Board of Directors in convening a meeting of the Board of Directors.
6. The Board of Directors' meeting is held at the Company's head office or at another location in Vietnam or abroad as decided by the Chairman of the Board of Directors and agreed by the Board of Directors.
7. The Chairman of the Board of Directors or the person convening the Board of Directors meeting must send a meeting invitation at least three (03) working days before the meeting date. The meeting invitation must specify the time and location of the meeting, the agenda, the issues to be discussed and decided. The meeting invitation must be accompanied by documents used at the meeting and the members' voting ballots.

Notice of Board of Directors' meeting may be sent by invitation, telephone, fax, electronic means or other methods as prescribed in the Company's Charter and guaranteed to reach the contact address of each member of the Board of Directors registered with the Company.

8. The Chairman of the Board of Directors or the convener shall send the meeting invitation and accompanying documents to the General Director as for the members of the Board of Directors.

The General Director has the right to attend Board of Directors meetings; has the right to discuss but not to vote.

9. Meetings of the Board of Directors are held when three-quarters (3/4) of the total number of Board of Directors members attend the meeting or through a representative (authorized person) if approved by the majority of Board of Directors members.

In case the meeting convened as prescribed in this clause does not have enough members to attend the meeting as prescribed, the meeting must be convened for the second time within seven (07) days from the date of the first scheduled meeting. The second meeting will be held if more than half (1/2) of the Board of Directors members attend the meeting.

10. If approved by the Chairman of the Board of Directors, a meeting of the Board of Directors may be held by video conference between members of the Board of Directors when all or some of the members are in different locations provided that each member attending the meeting is able to:

- a. Hear each other member of the Board of Directors speak at the meeting;
- b. Address all other members present simultaneously. Discussions between members may be conducted directly by telephone or other means of communication or a combination of these methods. A member of the Board of Directors participating in such a meeting shall be considered "present" at that meeting. The location of a meeting held under this provision shall be the location where the majority of the members of the Board of Directors are present, or the location where the Chairman of the meeting is present.

Decisions passed in telephone meetings are properly organized and conducted and take effect immediately upon the end of the meeting.

11. The Board of Directors shall pass decisions and issue resolutions based on the approval of the Board members attending the meeting. In case the number of votes for and against are equal, the vote of the Chairman of the Board of Directors shall be the deciding vote.

Resolutions adopted by written vote are approved by more than half of the members of the Board of Directors with voting rights. This resolution has the same effect and validity as a resolution adopted at a meeting.

12. In case of sending the ballot to the meeting by mail, the ballot must be contained in a sealed envelope and must be delivered to the Chairman of the Board of Directors at least one (01) hour before the opening. The ballot may only be opened in the presence of all meeting attendees.

13. A member of the Board of Directors is considered to attend and vote at the meeting in the following cases:

- a. Attend and vote directly at the meeting;
- b. Authorize another person to attend the meeting and vote as prescribed in Clause 12 of this Article;
- c. Attend and vote via online conference, electronic voting or other electronic form;
- d. Send voting ballots to the meeting via mail, fax, or email;
- e. Send voting ballots by other means as prescribed in the Company Charter.

14. Members must attend all Board of Directors meetings. Members may authorize others to attend meetings and vote if approved by more than half of the Board of Directors.

15. Vote

a. Except for the provisions at Point b of this Clause, each member of the Board of Directors or authorized person as prescribed in Clause 9 of this Article who is present in person as an individual at the meeting of the Board of Directors has one (01) vote;

b. A member of the Board of Directors shall not vote on contracts, transactions or proposals in which the member or a person related to the member has an interest and such interest conflicts or may conflict with the interests of the Company.

c. Pursuant to Point d of this Clause, when an issue arises at a meeting related to the interests or voting rights of a member of the Board of Directors and that member does not voluntarily give up his/her voting rights, the decision of the chairperson is final, except in cases where the nature or scope of the interests of the relevant member of the Board of Directors has not been fully disclosed;

d. A member of the Board of Directors who benefits from a contract specified in Clause 1, Article 167 of the Law on Enterprises is considered to have a significant interest in that contract;

16. A member of the Board of Directors who directly or indirectly benefits from a contract or transaction that has been signed or is expected to be signed with the Company and knows that he or she has an interest in it shall be responsible for disclosing this interest at the first meeting of the Board discussing the signing of this contract or transaction. In case a member of the Board of Directors does not know that he or she or a related person has an interest at the time the contract or transaction is signed with the Company, this member of the Board of Directors must disclose the related interests at the first meeting of the Board of Directors held after this member knows that he or she has an interest or will have an interest in the above-mentioned transaction or contract.

17. Minutes of the board meeting:

The meetings of the Board of Directors must be recorded in the minutes book. The minutes must be made in Vietnamese and possibly in a foreign language, both of which are legally valid. If there is any conflict between the two minutes, the Vietnamese version shall prevail. The minutes shall contain the following main contents:

- a) Name, head office address, number and date of issue of Business Registration Certificate, place of business registration;
- b) Purpose, agenda and content of the meeting;

- c) Time and place of meeting;
- d) Full name of each member attending the meeting or person authorized to attend the meeting; full name of members not attending the meeting and reason;
- d) Issues discussed and voted on at the meeting;
- e) Summarize the opinions of each member attending the meeting in the order of the meeting's progress;
- g) Voting results, clearly stating the members who agree, disagree and have no opinion;
- h) Decisions adopted;
- i) Full name and signature of the chairperson and the person taking the minutes, except in the case where the chairperson or the person taking the minutes refuses to sign the meeting minutes, but if signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and containing all the contents as prescribed in points a, b, c, d, dd, e, g and h of this clause , the minutes shall remain valid .

The Chairman and Secretary shall be responsible for the truthfulness and accuracy of the content of the Board of Directors meeting minutes.

Minutes of Board of Directors meetings and documents used in the meetings must be kept at the company's headquarters.

Article 31. Subcommittees of the Board of Directors

1. The Board of Directors may establish subcommittees to be responsible for development policies, personnel, remuneration, internal audit, risk management and other subcommittees. The number of members of the subcommittee shall be decided by the Board of Directors, including members of the Board of Directors and external members. Independent members of the Board of Directors/non-executive members of the Board of Directors should make up the majority of the subcommittee and one of these members shall be appointed as Head of the subcommittee as decided by the Board of Directors. The activities of the subcommittee must comply with the regulations of the Board of Directors. The resolution of the subcommittee shall only be effective when the majority of members attend and vote for it at the subcommittee meeting .

In case no personnel subcommittee or remuneration subcommittee is established, the Board of Directors may assign independent members of the Board of Directors to assist the Board of Directors in personnel and remuneration activities.

2. The implementation of decisions of the Board of Directors, or of subcommittees under the Board of Directors, or of persons with the status of members of subcommittees of the Board of Directors must comply with current legal provisions and provisions in the Company Charter and Internal Regulations on corporate governance.

Article 32. Person in charge of corporate governance

1. The Board of Directors of the Company must appoint at least one (01) person in charge of corporate governance to support corporate governance at the enterprise. The person in charge of corporate governance may concurrently hold the position of Company Secretary as prescribed in Clause 5, Article 156 of the Law on Enterprises.

2. The person in charge of corporate governance must meet the following standards:

- a. Have knowledge of the law;
- b. Not to concurrently work for an approved auditing organization that is auditing the Company's financial statements;
- c. Other standards as prescribed by law, this Charter and decisions of the Board of Directors.

3. The Board of Directors may remove the Corporate Governance Officer when necessary but not contrary to current labor laws.
4. The person in charge of corporate governance has the following rights and obligations:
 - a. Advise the Board of Directors on organizing the General Meeting of Shareholders in accordance with regulations and related work between the Company and shareholders;
 - b. Prepare meetings of the Board of Directors and General Meeting of Shareholders as requested by the Board of Directors;
 - c. Advice on meeting procedures;
 - d. Attend meetings;
 - e. Consulting on procedures for preparing resolutions of the Board of Directors in accordance with legal regulations;
 - f. Provide financial information, copies of Board of Directors meeting minutes and other information to Board members;
 - g. Monitor and report to the Board of Directors on the Company's information disclosure activities;
 - h. Act as a point of contact with stakeholders;
 - i. Keep information confidential according to the provisions of law and the Company Charter;
 - j. Other rights and obligations as prescribed by law and the Company Charter.
5. The company secretary has the following rights and obligations:
 - a. Support the organization of convening meetings of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors; record meeting minutes;
 - b. Support Board members in performing assigned rights and obligations;
 - c. Support the Board of Directors in applying and implementing corporate governance principles;
 - d. Support the company in building shareholder relations and protecting the legitimate rights and interests of shareholders;
 - d. Support the company in complying with its obligations to provide information, publicize information and administrative procedures;
 - e. Other rights and obligations as prescribed by law

VIII. GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVE OFFICERS

Article 33. Organization of management apparatus

1. The Company's management system must ensure that the management apparatus is responsible to the Board of Directors and is subject to the supervision and direction of the Board of Directors in the Company's daily business operations. The Company has a General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant and other management positions appointed by the Board of Directors. The appointment, dismissal and removal of the above positions must be approved by resolution or decision of the Board of Directors.
2. The apparatus assisting the General Director includes: Deputy General Directors, departments, divisions, and specialized units.

The Board of Directors decides to establish and dissolve specialized Departments and Boards based on the Company's operations.

Article 34. Business operators

1. Upon the proposal of the General Director and with the approval of the Board of Directors, the Company may recruit other executives with the number and qualifications appropriate to the Company's management structure and regulations as prescribed by the Board of Directors. Business executives must be responsible for supporting the Company in achieving its operational and organizational goals.
2. Remuneration, salary, benefits and other terms in the labor contract for the General Director are decided by the Board of Directors and contracts with other executives are decided by the Board of Directors after consulting with the General Director.
3. The General Director is paid a salary and bonus. The General Director's salary and bonus are decided by the Board of Directors.
4. The salary of the executive is included in the Company's business expenses according to the provisions of the law on corporate income tax, shown as a separate item in the Company's annual financial statements and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

Article 35. Appointment, dismissal, duties and powers of the General Director

1. The Board of Directors appoints one (01) member of the Board of Directors or hires another person as General Director;
2. The General Director is the person who runs the daily business operations of the Company; is supervised by the Board of Directors; is responsible to the Board of Directors and before the law for the implementation of assigned rights and obligations.
3. The term of office of the General Director shall not exceed five (05) years and may be reappointed for an unlimited number of terms. The appointment may expire based on the provisions of the labor contract. The General Director must not be a person prohibited by law from holding this position and must meet the standards and conditions prescribed by law and the Company Charter .
4. Standards and conditions of the Company's General Director:
 - Have full civil act capacity and not be prohibited from managing an enterprise according to the provisions of the Enterprise Law and current laws.
 - Have professional qualifications and practical experience in the Company's main business areas.
 - Other standards decided by the Board of Directors
5. The Board of Directors may dismiss the General Director when the majority of the Board members with voting rights present at the meeting agree and appoint a new General Director to replace him.

The General Director shall be dismissed, removed from office or have his contract terminated before the term expires if he violates one of the following provisions:

- Dishonesty in performing duties, powers or taking advantage of position and power to gain benefits for oneself or others;
 - Dishonest reporting of the company's financial situation;
 - Other acts that damage the reputation and interests of the Company;
 - Other cases are decided by the General Meeting of Shareholders.
6. The General Director has the following rights and obligations:
 - a. Decide on matters relating to the Company's daily business without requiring a decision from the Board of Directors, including signing financial and commercial contracts on behalf of

the Company, organizing and operating the Company's daily business operations in accordance with best management practices;

b. Organize the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders, the business plan and investment plan of the Company approved by the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders;

c. Recommend to the Board of Directors on the organizational structure plan and internal management regulations of the Company;

d. Appoint, dismiss, and remove management positions in the Company, except for positions under the authority of the Board of Directors;

e. Decide on salary and allowances (if any) for employees in the company, including managers under the appointment authority of the General Director;

f. Labor recruitment;

g. Proposing plans to pay dividends or handle business losses;

h. Decide on matters not within the authority of the Board of Directors, including signing financial and commercial contracts on behalf of the Company, organizing and operating the Company's daily business operations in accordance with best management practices;

i. Propose the number and business executives that the Company needs to recruit for the Board of Directors to appoint or dismiss according to internal regulations and propose remuneration, salary and other benefits for business executives for the Board of Directors to decide;

j. Propose measures to improve the Company's operations and management;

k. Consult with the Board of Directors to decide on the number of employees, their appointment, dismissal, salary, allowances, benefits, and other terms related to their employment contracts;

l. Annually, submit to the Board of Directors for approval a detailed business plan for the following fiscal year on the basis of meeting the requirements of the appropriate budget as well as the 5 (five) year financial plan;

m. Prepare the Company's long-term, annual and quarterly budgets (hereinafter referred to as the budgets) to serve the Company's long-term, annual and quarterly management activities according to the business plan.

n. The General Director is responsible to the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders for the performance of assigned duties and powers and must report to relevant levels when requested.

l. Other rights and obligations as prescribed by law, this Charter, internal regulations of the Company, resolutions of the Board of Directors, and labor contracts signed with the Company .

7. The General Director must manage the company's daily business in accordance with the provisions of law, the company's charter, the labor contract signed with the company and the decisions of the Board of Directors. If the management is contrary to these provisions and causes damage to the company, the General Director must be responsible before the law and must compensate the company for the damage.

IX. AUDIT COMMITTEE

Article 36. Organizational structure

1. The Audit Committee is a professional body under the Board of Directors. The Audit Committee has 02 or more members.

2. The Chairman of the Audit Committee must be an independent member of the Board of Directors. The other members of the Audit Committee must be non-executive members of the Board of Directors.
3. Audit Committee members must have knowledge of accounting and auditing, have general understanding of the law and operations of the company and must not fall into the following cases:
 - a) Work in the company's accounting and finance department;
 - b) Being a member or employee of an auditing organization approved to audit the company's financial statements for the previous 3 consecutive years.
4. The Chairman of the Audit Committee must have a university degree or higher in one of the following majors: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration and have certain knowledge related to the Company's business operations.
5. The appointment of the Chairman of the Audit Committee and other members of the Audit Committee must be approved by the Board of Directors at a meeting of the Board of Directors.

Article 37. Rights and obligations of the Audit Committee:

1. Monitor the integrity of the company's financial statements and official announcements related to the company's financial results;
2. Review internal control and risk management systems;
3. Review transactions with related parties within the approval authority of the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders and make recommendations on transactions requiring approval by the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders;
4. Supervise the company's internal audit department;
5. Propose an independent auditing company, remuneration level and related terms in the contract with the auditing company for the Board of Directors to approve before submitting to the Annual General Meeting of Shareholders for approval;
6. Monitor and evaluate the independence and objectivity of the auditing firm and the effectiveness of the auditing process, especially in cases where the company uses non-audit services of the auditor;
7. Supervision to ensure the company complies with legal regulations, regulatory requirements and other internal regulations of the company.
8. Use outside legal, accounting or other consulting services when necessary
9. Prepare a written report to the Board of Directors when discovering that a member of the Board of Directors, the General Director and the Chief Accountant do not fully perform their responsibilities as prescribed in the Law on Enterprises and the Company Charter.
10. Develop the Audit Committee's operating regulations and submit them to the Board of Directors for approval.

Article 38. Audit Committee meeting:

1. The Audit Committee must hold meetings at least once a quarter and is specified in the Audit Committee's Operating Regulations.
2. The Audit Committee shall pass decisions by voting at meetings, obtaining written opinions or other forms as prescribed by the Company Charter or the Audit Committee's operating regulations.
3. Each member of the Audit Committee has one vote. Unless the Company Charter or the Audit Committee's operating regulations provide for a higher percentage, the Audit Committee's decision is passed if approved by a majority of the members attending the meeting; in the event

of a tie, the final decision belongs to the side with the opinion of the Chairman of the Audit Committee.

Article 39. Report on the activities of independent members of the Board of Directors in the Audit Committee at the annual General Meeting of Shareholders

1. The independent member of the Board of Directors in the Audit Committee is responsible for reporting on its activities at the annual General Meeting of Shareholders.
2. The performance report of the independent member of the Board of Directors in the Audit Committee at the annual General Meeting of Shareholders must ensure the following contents:
 - a) Remuneration, operating expenses and other benefits of the Audit Committee and each member of the Audit Committee as prescribed in the Law on Enterprises and the Company Charter;
 - b) Summary of meetings of the Audit Committee and conclusions and recommendations of the Audit Committee;
 - c) Results of monitoring of financial reports, operations and financial situation of the company;
 - d) Assessment report on transactions between the company, subsidiaries, companies in which the public company controls 50% or more of the charter capital with members of the Board of Directors, General Director, other executives of the enterprise and related persons of that entity; transactions between the company and companies in which members of the Board of Directors, General Director, other executives of the enterprise are founding members or enterprise managers within the 3 most recent years prior to the time of the transaction;
 - d) Assessment results of the company's internal control and risk management system;
 - e) Results of supervision of the Board of Directors, General Director and other executives of the enterprise;
 - g) Results of the assessment of the coordination of activities between the Audit Committee, the Board of Directors, the General Director and shareholders.

X. RESPONSIBILITIES OF BOARD MEMBERS, GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES

Article 42. Responsibility for care

Members of the Board of Directors, the General Director and other executives are responsible for performing their duties, including those as members of subcommittees of the Board of Directors, honestly and carefully for the benefit of the Company .

Article 43. Responsibility to be honest and avoid conflicts of interest

1. Members of the Board of Directors, General Director and other managers must publicly disclose related interests as prescribed in Article 164 of the Law on Enterprises and related legal documents as follows:

- a. The company must compile and update the list of related persons of the company as prescribed in Clause 23, Article 4 of the Enterprise Law No. 59/2020/QH14 and their respective contracts and transactions with the company;

- b. Members of the Board of Directors, the General Director and other managers of the company must declare to the company their related interests, including:

- Name, enterprise code, head office address, business lines of the enterprise in which they own or own capital contributions or shares; ratio and time of ownership, ownership of such capital contributions or shares;

Name, enterprise code, head office address, business lines of the enterprise whose related persons own, jointly own or separately own capital contributions or shares of more than 10% of charter capital;

c. The declaration specified in Clause 1b of this Article must be made within 07 working days from the date of arising of related interests; any amendment or supplement must be notified to the company within 07 working days from the date of the corresponding amendment or supplement; If there is a violation of the declaration regulations, future contracts signed between the Company and the above-mentioned related enterprises shall be considered invalid unless the Board of Directors decides otherwise.

d. The retention, disclosure, review, extraction and copying of the list of related persons and related interests declared as prescribed in Clause a and Clause b of this Article shall be carried out as follows:

- The company must notify the list of related persons and related interests to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting;

- The list of related persons and related interests is kept at the head office of the enterprise; if necessary, part or all of the above list can be kept at the company's branches;

- Shareholders, authorized representatives of shareholders, members of the Board of Directors, General Director and other managers have the right to review, extract and copy part or all of the declared contents;

- The company must create conditions for the persons specified in Point c of this Clause to access, review, extract, and copy the list of related persons and related interests in the fastest and most convenient manner; they must not be prevented or made difficult in exercising this right. The order and procedures for reviewing, extracting, and copying the contents of the declaration of related persons and related interests shall be implemented in accordance with the provisions of the Company Charter;

e. Members of the Board of Directors and the General Director, acting on their own behalf or on behalf of others, to perform work in any form within the scope of the company's business operations must explain the nature and content of that work to the Board of Directors and may only perform it with the approval of the majority of the remaining members of the Board of Directors; if performed without declaration or without the approval of the Board of Directors, all income derived from that activity shall belong to the company.

2. Members of the Board of Directors, the General Director, other managers and their related persons may only use information obtained through their positions to serve the interests of the Company.

3. Members of the Board of Directors, the General Director and other managers are obliged to notify the Board of Directors in writing of transactions between the Company, its subsidiaries, other companies in which the Company controls more than fifty percent (50%) of the charter capital with that entity or with related persons of that entity in accordance with the provisions of law. For the above transactions approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the Company must disclose information about these resolutions in accordance with the provisions of the securities law on information disclosure.

4. A member of the Board of Directors is not allowed to vote on transactions that benefit that member or a related person of that member according to the provisions of the Law on Enterprises and the Company Charter.

5. Members of the Board of Directors, General Director, other managers and related persons of these subjects are not allowed to use or disclose to others inside information to carry out related transactions.

6. Contracts or transactions between the Company and one or more members of the Board of Directors, General Director, other executives and individuals and organizations related to these subjects shall not be invalidated in the following cases:

a. For transactions with a value of less than or equal to thirty-five percent (35%) of the total asset value recorded in the most recent financial report, the important contents of the contract or transaction as well as the relationships and interests of the members of the Board of Directors, the General Director, and other executives have been reported to the Board of Directors and approved by the Board of Directors by a majority vote of the Board of Directors members who have no related interests;

b. For transactions with a value greater than thirty-five percent (35%) of the total asset value recorded in the most recent financial report, the important contents of this contract or transaction as well as the relationships and interests of the members of the Board of Directors, the General Director, and other executives have been announced to the shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders by the votes of shareholders with no related interests;

7. Board members and the General Director are responsible for reporting to the Board of Directors in the following cases:

- Transactions between companies in which the above members are founding members or members of the Board of Directors, General Director within the last 3 years before the transaction date.

- Transactions between companies in which related persons of the above members are members of the Board of Directors, General Director or major shareholders.

Article 44. Liability for damage and compensation

1. Members of the Board of Directors, General Director and other executives who violate their obligations and responsibilities of honesty and prudence and fail to fulfill their obligations shall be responsible for damages caused by their violations.

2. The Company shall indemnify any person who has been, is or may become a party to any claim, lawsuit or prosecution (including civil and administrative cases and not lawsuits initiated by the Company) if such person has been or is a member of the Board of Directors, General Director, other executive officer, employee or representative authorized by the Company who has been or is performing duties as authorized by the Company, acting honestly and prudently for the benefit of the Company, in compliance with the law and there is no evidence to confirm that such person has breached his/her responsibilities.

3. Compensation costs include judgment costs, fines, and actual payments (including attorneys' fees) incurred in resolving these cases within the framework of the law. The Company may purchase insurance for these people to avoid the above compensation liabilities.

XI. RIGHT TO SEARCH COMPANY BOOKS AND RECORDS

Article 45. Right to search books and records

1. Common shareholders have the right to examine books and records, specifically as follows:

a. Ordinary shareholders have the right to review, look up and extract information about their names and contact addresses in the list of shareholders with voting rights; request correction of their inaccurate information; review, look up, extract or copy the Company Charter, minutes of the General Meeting of Shareholders and resolutions of the General Meeting of Shareholders;

b. Shareholders or groups of shareholders owning five percent (05%) or more of the total number of common shares have the right to review, look up, and extract the minutes and resolutions and decisions of the Board of Directors, mid-year and annual financial reports, contracts, transactions that must be approved by the Board of Directors and other documents, except for documents related to the Company's trade secrets and business secrets.

2. In case an authorized representative of a shareholder or group of shareholders requests to look up books and records, he/she must attach a power of attorney from the shareholder or group of shareholders that he/she represents or a notarized copy of this power of attorney.

3. Members of the Board of Directors, the General Director and other executives have the right to consult the Company's shareholder register, the list of shareholders and other books and records of the Company for purposes related to their positions, provided that such information is kept confidential.

4. The Company must keep this Charter and amendments to the Charter, the Certificate of Business Registration, regulations, documents proving ownership of assets, resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, reports of the Board of Directors, annual financial statements, accounting books and other documents as prescribed by law at the head office or another place provided that shareholders and the Business Registration Authority are notified of the location where these documents are stored.

5. The company charter must be published on the Company's website.

XII. EMPLOYEES AND TRADE UNIONS

Article 46. Employees and trade unions

1. The General Director must plan for the Board of Directors to approve issues related to recruitment, employee termination, salary, social insurance, benefits, rewards and discipline for employees and business executives.

2. The General Director shall plan for the Board of Directors to approve matters relating to the Company's relations with trade unions in accordance with best management standards, practices and policies, the practices and policies stipulated in this Charter, the Company's regulations and current legal regulations.

XIII. PROFIT DISTRIBUTION

Article 47. Profit distribution

1. The General Meeting of Shareholders decides on the level of dividend payment and the form of annual dividend payment from the Company's retained earnings.

2. The Company does not pay interest on dividends or payments relating to a class of shares .

3. The Board of Directors may propose to the General Meeting of Shareholders to approve the payment of all or part of dividends in shares and the Board of Directors is the body implementing this decision.

4. In case dividends or other amounts related to a type of shares are paid in cash, the Company must pay in Vietnamese Dong. Payments can be made directly or through banks based on the bank account details provided by the shareholder. In case the Company has transferred money according to the bank details provided by the shareholder but the shareholder does not receive the money, the Company is not responsible for the amount the Company has transferred to this shareholder. Payment of dividends for shares listed/registered for trading on the Stock Exchange can be made through a securities company or the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.

5. Pursuant to the Law on Enterprises and the Law on Securities, the Board of Directors shall adopt a resolution or decision to determine a specific date to close the list of shareholders. Based

on that date, those who register as shareholders or holders of other securities are entitled to receive dividends in cash or shares, receive notices or other documents.

6. Other issues related to profit distribution are carried out in accordance with the provisions of law.

XIV. BANK ACCOUNTS, RESERVE FUND, FINANCIAL YEAR AND ACCOUNTING REGIME

Article 48. Bank accounts

1. The company opens accounts at Vietnamese banks or at foreign bank branches licensed to operate in Vietnam.
2. Subject to prior approval of the competent authority, if necessary, the Company may open a bank account abroad in accordance with the provisions of law.
3. The Company conducts all payments and accounting transactions through Vietnamese or foreign currency accounts at banks where the Company opens accounts.

Article 49. Fiscal year

The Company's fiscal year begins on the first day of January each year and ends on the 31st day of December each year. The first fiscal year begins on the date of issuance of the Business Registration Certificate and ends on the 31st day of December immediately following the date of issuance of that Business Registration Certificate.

Article 50. Accounting regime

1. The accounting regime used by the Company is the Vietnamese Accounting System (VAS), the corporate accounting regime or other specific accounting regime issued by a competent authority approved by the Ministry of Finance.
2. The Company shall prepare accounting books in Vietnamese and maintain accounting records in accordance with the provisions of the law on accounting and related laws. These records must be accurate, up-to-date, systematic and sufficient to demonstrate and explain the Company's transactions.
3. The Company uses Vietnamese Dong as its accounting currency. In case the Company has economic transactions arising mainly in a foreign currency, it may freely choose that foreign currency as its accounting currency, be responsible for that choice before the law and notify the direct tax authority.

XV. ANNUAL REPORT, FINANCIAL REPORT AND RESPONSIBILITY FOR INFORMATION DISCLOSURE

Article 51. Annual, semi-annual and quarterly financial reports

1. The Company must prepare annual financial reports in accordance with the provisions of law as well as the regulations of the State Securities Commission and the reports must be audited in accordance with the provisions of Article 53 of this Charter.
2. The annual financial report must include a business performance report that honestly and objectively reflects the Company's profit/loss situation during the fiscal year, a financial situation report that honestly and objectively reflects the Company's operating situation up to the time of the report, a cash flow report and notes to the financial statements.
3. The Company must prepare and publish audited six-month financial statements and quarterly financial statements in accordance with the regulations of the State Securities Commission, the Stock Exchange and submit them to relevant tax authorities and other agencies in accordance with the provisions of law.

4. The audited annual financial statements (including the auditor's opinion), the reviewed six-month financial statements and the quarterly financial statements must be published on the Company's website.

5. Interested organizations and individuals have the right to inspect or copy the audited annual financial statements, reviewed six-monthly reports and quarterly financial statements during working hours at the Company's head office and must pay a reasonable fee for copying.

Article 52. Annual report

The Company must prepare and publish the Annual Report in accordance with the provisions of the law on securities and the stock market.

XVI. COMPANY AUDIT

Article 53. Auditing

1. The annual general meeting of shareholders shall appoint an independent auditing company or approve a list of independent auditing companies and authorize the Board of Directors to decide on one of these units to audit the Company's financial statements for the following fiscal year based on the terms and conditions agreed with the Board of Directors. The Company must prepare and submit its annual financial statements to the independent auditing company after the end of the fiscal year.

2. A copy of the audit report is attached to the Company's annual financial statements.

3. The independent auditor performing the audit of the Company is allowed to attend the General Meeting of Shareholders and is entitled to receive notices and other information related to the General Meeting of Shareholders that the shareholders are entitled to receive and to express opinions at the meeting on issues related to the audit of the Company's financial statements.

XVII. BUSINESS SEAL

Article 54. Enterprise seal

1. Seals include seals made at seal engraving establishments or seals in the form of digital signatures in accordance with the provisions of law on electronic transactions. The company seal must be kept and preserved at the head office.

2. The seal is the property of the company. The legal representative of the company must be responsible for managing and using the seal in accordance with the provisions of law.

3. The Board of Directors decides on the type, quantity, form and content of the seal of the Company, branches and representative offices of the Company (if any) according to government regulations.

4. The Board of Directors and General Director use and manage the seal in accordance with current laws.

XVIII. DISSOLUTION OF COMPANY

Article 55. Dissolution of the company

1. The company is dissolved in the following cases:

- a. The term of operation stated in the Company Charter ends without a decision to extend;
- b. According to the decision of the General Meeting of Shareholders;
- c. The company no longer has the minimum number of members as prescribed by the Law on Enterprises for a period of six consecutive months;
- d. Business registration certificate revoked.

2. An enterprise can only be dissolved when it ensures payment of all debts and other financial obligations.

3. The dissolution of the Company before the deadline (including the extended deadline) is decided by the General Meeting of Shareholders and implemented by the Board of Directors. This dissolution decision must be notified or approved by the competent authority (if required) as prescribed.

Article 56. Extension of operation

1. The Board of Directors shall convene a General Meeting of Shareholders at least seven (07) months before the end of the term of operation so that shareholders can vote on the extension of the Company's operation upon the proposal of the Board of Directors.
2. The term of operation is extended when the number of shareholders representing sixty-five percent (65%) or more of the total votes of all shareholders attending the General Meeting of Shareholders agrees.

Article 57. Liquidation

1. At least six (06) months before the end of the Company's term of operation or after the decision to dissolve the Company is made, the Board of Directors must establish a Liquidation Committee consisting of three (03) members, of which two (02) members are appointed by the General Meeting of Shareholders and one (01) member is appointed by the Board of Directors from an (01) independent auditing company. The Liquidation Committee shall prepare its own operating regulations. Members of the Liquidation Committee may be selected from among the Company's employees or independent experts. All expenses related to the liquidation shall be paid by the Company prior to other debts of the Company.
2. The Liquidation Board is responsible for reporting to the Business Registration Office on the date of establishment and the date of commencement of operations. From that time on, the Liquidation Board represents the Company in all matters related to the Company's liquidation before the Court and administrative agencies.
3. Proceeds from liquidation are paid in the following order:
 - a. Liquidation costs;
 - b. Debts of wages, severance pay, social insurance and other benefits of employees according to collective labor agreements and signed labor contracts;
 - c. Tax debt;
 - d. Other debts of the Company;
 - e. The remainder after all debts from items (a) to (d) above have been paid shall be distributed to the shareholders. Preferred shares shall have priority in payment.

XIX. RESOLUTION OF INTERNAL DISPUTES

Article 58. Resolution of internal disputes

1. In case of disputes or complaints related to the Company's operations, the rights and obligations of shareholders as prescribed in the Law on Enterprises, the Company Charter, other legal provisions or agreements between:
 - a. Shareholders with the Company;
 - b. Shareholders with the Board of Directors, General Director or other executives;
2. The parties concerned shall attempt to resolve such dispute through negotiation and conciliation. Except in the case of a dispute involving the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors shall preside over the resolution of the dispute and shall request each party to present information relating to the dispute within five (05) working days from the date the dispute arises. In the case of a dispute involving the Board of

Directors or the Chairman of the Board of Directors, any party may request the appointment of an independent expert to act as a mediator for the dispute resolution process.

3. In case no conciliation decision is reached within six (06) weeks from the start of the conciliation process or if the conciliator's decision is not accepted by the parties, a party may bring the dispute to Economic Arbitration or Court.

XX. SUPPLEMENTS AND AMENDMENTS TO THE CHARTER

Article 59. Company charter

1. Amendments and supplements to this Charter must be considered and decided by the General Meeting of Shareholders.
2. In case the law has provisions related to the Company's operations that are not mentioned in this Charter or in case there are new provisions of law that are different from the provisions in this Charter, the provisions of that law shall naturally be applied and regulate the Company's operations.

XXI. IMPLEMENTATION PROVISIONS

Article 60: Implementation provisions

1. This charter consists of 21 chapters and 60 articles and was unanimously approved by the General Meeting of Shareholders of Dat Phuong Group Joint Stock Company according to Resolution No. 02/NQ-DP-DHDCD dated April 19, 2025.
2. This Charter replaces the Charter adopted on April 27, 2024.
3. The Charter is made in four (04) copies of equal value and kept at the Company's head office.
4. This charter is the sole and official charter of the Company.
5. Copies or extracts of the Company Charter are valid when signed by the Chairman of the Board of Directors or at least one-half (1/2) of the total number of members of the Board of Directors.

**LEGAL REPRESENTATIVE
CEO**

(Signed and sealed)

Tran Anh Tuan

**TM. GENERAL MEETING OF
SHAREHOLDERS
CHAIRMAN OF BOARD OF DIRECTORS**

(signed)

Luong Minh Tuan

APPENDIX 01

DETAILS OF THE COMPANY'S CHARTER CAPITAL FROM THE DATE OF ESTABLISHMENT UNTIL PRESENT AND OWNERSHIP RATIO OF FOUNDING SHAREHOLDERS AT THE DATE OF ESTABLISHMENT OF THE COMPANY

1. Share ownership ratio of founding shareholders on the date of establishment of the Company

ST T	Organization/Individual name	Permanent address	Current residence	ID card number/CCCD/Business registration number	Capital contribution	Holding Ratio
1	LUONG MINH TUAN	No. 49, alley 61/17 Phung Chi Kien street, Nghia Do ward, Cau Giay district, Hanoi	No. 49, alley 61/17 Phung Chi Kien street, Nghia Do ward, Cau Giay district, Hanoi	Number 001070002520 issued by the Department of Police for Residence Registration and National Population Management on November 24, 2014	71,740,410,000	15,942 %
2	LUONG TUAN MINH	Noi Hamlet, Hop Dong Commune, Chuong My District, Hanoi	Noi Hamlet, Hop Dong Commune, Chuong My District, Hanoi	001061007782 issued by the Department of Police for Residence Registration and National Population Registration on October 12, 2016	16,338,660,000	3.63%
3	PHAM VAN DIACH	No. 49, Tran Hung Dao Street, De Tham Ward,	Group 36, Lane 850, Lang Road, Lang Thuong	Number 150009317 issued by Thai Binh Provincial Police on May 20, 2004	All sold	0%

		Thai Binh Town, Thai Binh Province	Ward, Dong Da District, Hanoi			
4	TRAN THI HA	20C, Hoang Van Thu extended street, parking ward, Pleiku city, Gia Lai province	20C, Hoang Van Thu extended street, parking ward, Pleiku city, Gia Lai province	Number 230002989 issued by Gia Lai Provincial Police on June 2, 1990	All sold	0%
5	NGUYEN THI CHINH	No. 6, Group 1, Vinh Phuc 1, Cong Vi Ward, Ba Dinh District, Hanoi	No. 594, Bui Street, Cong Vi Ward, Ba Dinh District, Hanoi	Number 010029170 issued by Hanoi City Police on June 29, 2000	All sold	0%

CPA